



BÁO CÁO CHIẾN LƯỢC TUẦN

THÁCH THỨC VÙNG 1400

Ngày: 07/07/2025 – 11/07/2025

The image shows a close-up of a modern glass skyscraper facade. The words "The Hallmark" are mounted on the building in large, bold, yellow 3D letters. The building's glass panels reflect the surrounding city and sky. In the background, a panoramic view of a city skyline is visible, featuring a prominent, uniquely shaped tower (the Bitexco Financial Tower) and other high-rise buildings along a waterfront. The sky is a clear, light blue with some light clouds.

VN-INDEX

1400

↑ Hướng tới ngưỡng tâm lý

DƯ NỢ TÍN DỤNG

+7.14%

↑ Hướng tới mục tiêu 16%

TĂNG TRƯỞNG GDP Q2/2024

+7.96%

↑ Lạm phát vẫn được kiểm soát tốt

THUẾ ĐỐI ỨNG HOA KỲ - VIỆT NAM

"Trung chuyển": **40%**

Nội địa: **20%**



VĨ MÔ – THỊ TRƯỜNG QUỐC TẾ

- Đàm phán thương mại **Mỹ–Trung**: Mỹ áp thuế **55%** lên hàng Trung Quốc, Trung Quốc hạ thuế đối ứng xuống **10%**.
- Kinh tế Mỹ: Phân hóa giữa lĩnh vực sản xuất và lĩnh vực dịch vụ. Fed duy trì thận trọng
- Kinh tế Trung Quốc: Sản xuất áp lực, ngoại thương suy giảm. Lĩnh vực dịch vụ và tiêu dùng nội địa trụ đỡ, chính sách tiền tệ linh hoạt.
- Chứng khoán Mỹ giữ mức tăng trưởng ấn tượng lên sát ngưỡng 45000.



VĨ MÔ – THỊ TRƯỜNG VIỆT NAM

- Đàm phán thương mại **Hoa Kỳ–Việt Nam**: Mỹ áp thuế **40%** lên hàng "trung chuyển", và mức thuế **20%** cho hàng nội địa.
- Tăng trưởng GDP Q2/2025 vượt trội: 7.96% svck.
- Dư nợ tín dụng tăng 7.14% so đầu năm, tập trung vào sản xuất, xuất khẩu, SMEs.
- Tỷ giá: SBV không hành động bán can thiệp do năm ngoái đã thực hiện và đưa mức dự trữ ngoại hối về mức thấp.



XU HƯỚNG THỊ TRƯỜNG

- Tính theo tuần VN-Index đã có tuần thứ 3 tăng điểm liên tiếp nâng chỉ số thoát khỏi vùng đệm quanh 1300 lên vượt đỉnh.
- Trong ngắn hạn: thách thức vùng tâm lý **1400**.
- Thông tin thuế quan tích cực: thị trường kỳ vọng vào kết quả tích cực nhưng có sự thận trọng định nghĩa trung chuyển / xuất xứ hàng hóa.



CƠ HỘI ĐẦU TƯ

- Xu hướng dòng tiền: Chú trọng **Ngân hàng, Chứng khoán** và **Bán lẻ**.
- Chuẩn bị cho mùa báo cáo kết quả kinh doanh bán niên.
- Nhóm cổ phiếu hưởng nội địa đáng chú ý: **STB, TCB, MWG, HAG**

NỘI DUNG BÁO CÁO

1. TỔNG QUAN VĨ MÔ – THỊ TRƯỜNG QUỐC TẾ
2. ĐIỂM NHẤN VĨ MÔ – THỊ TRƯỜNG VIỆT NAM
3. CHIẾN LƯỢC & CƠ HỘI ĐẦU TƯ NỔI BẬT
4. LỊCH SỰ KIỆN



TỔNG QUAN VĨ MÔ – THỊ TRƯỜNG QUỐC TẾ



Đàm phán thương mại Mỹ–Việt Nam

- ❖ **Thỏa thuận khung thương mại** công bố ngày 2/7/2025.
- ❖ **Mỹ giảm mức thuế** từ 46% xuống còn 20% (hàng xuất khẩu trực tiếp) và 40% (hàng trung chuyển)
- ❖ **Việt Nam cam kết** áp thuế 0% cho hàng nhập khẩu từ Mỹ

Chính sách Fed

- Giữ lãi suất ở mức 4,25–4,50%
- Quan điểm "kiên nhẫn thận trọng" qua 2 cuộc họp (tháng 5 & tháng 6)
- Theo dõi chặt chẽ: lạm phát, căng thẳng thương mại, áp lực giá dầu

Trung Đông lắng dịu - phương Tây đoàn kết

- Thỏa thuận ngừng bắn Iran–Israel và OPEC+ tăng sản lượng +411 000 thùng/ngày từ tháng 08/2025.
- G7 ưu tiên kinh tế xanh, an ninh chuỗi cung ứng.
- NATO cam kết chi 5 % GDP quốc phòng.

Dự kiến:

- **Hai lần hạ lãi suất trong nửa cuối 2025**
- Sẵn sàng hoãn lại nếu rủi ro tiếp diễn



Giá dầu Brent diễn biến "giảm – tăng – điều chỉnh"

- Biên độ dao động hẹp khoảng 2 USD/thùng
- Thị trường vẫn còn khá nhạy cảm với các tin tức vĩ mô và địa-chính trị.

Bức tranh kinh tế hiện tại cho thấy động lực tăng trưởng chủ yếu đến từ thị trường lao động và tiêu dùng nội địa. Tuy nhiên, sự phân hóa rõ nét giữa lĩnh vực sản xuất – vốn đang thu hẹp do căng thẳng thương mại – và lĩnh vực dịch vụ – mới chỉ bắt đầu phục hồi – dẫn đến tăng trưởng không đồng đều, làm suy yếu niềm tin của doanh nghiệp và người tiêu dùng. Do đó, Fed duy trì lập trường thận trọng, ưu tiên chờ đợi thêm dữ liệu kinh tế trước khi điều chỉnh chính sách.

Thị trường lao động vẫn tăng nhưng chậm lại:

- Tạo thêm **147.000 việc làm** trong tháng 6, tỷ lệ thất nghiệp giảm xuống **4,1 %**, thu nhập bình quân giờ **tăng 0,2 % so với tháng trước nhưng tuần làm việc ngắn lại còn 34,2 giờ**

Ngành sản xuất tiếp tục co hẹp

- Chỉ số ISM Manufacturing **PMI nhích lên 49,0** trong tháng 6 (dưới ngưỡng 50) - Sản xuất vẫn trong pha suy giảm do tác động từ thuế quan

Dịch vụ chuyển sang mở rộng nhẹ

- ISM Services **PMI quay lại trên 50** - Khu vực dịch vụ – vốn chiếm hơn 2/3 GDP – bắt đầu ấm dần sau nhiều tháng ảm đạm.

Niềm tin tiêu dùng giảm

- Chỉ số Consumer Confidence của Conference Board **giảm 5,4 điểm xuống 93,0 trong tháng 6** - Lo ngại về triển vọng kinh tế và cơ hội việc làm

Fed duy trì thận trọng

- Chủ tịch Powell khẳng định Fed sẽ **"chờ đợi và đánh giá thêm dữ liệu"** trước khi cắt giảm lãi suất, với xác suất hạ lãi suất trong tháng 7 hiện vào khoảng **25 %**

Trung Quốc hiện duy trì mô hình tăng trưởng “lượng cực” trong bối cảnh ngành sản xuất đối mặt với áp lực chu kỳ và hoạt động ngoại thương suy giảm. Ngược lại, lĩnh vực dịch vụ và tiêu dùng nội địa đóng vai trò trụ đỡ, được hỗ trợ bởi chính sách tiền tệ linh hoạt đảm bảo thanh khoản dồi dào. Dù khu vực tư nhân vẫn duy trì động lực tăng trưởng, Trung Quốc cần tăng cường kích cầu nội địa và đẩy mạnh cải cách tài khóa nhằm ứng phó hiệu quả với các thách thức từ căng thẳng thương mại và nguy cơ giảm phát.

Sản xuất vẫn co hẹp chính thức nhưng Caixin mở rộng nhẹ:

- PMI sản xuất chính thức tháng 6 ở **49,7** (thu hẹp tháng thứ ba liên tiếp) trong khi Caixin PMI tăng lên **50,4**
- Các đơn hàng mới và sản lượng **phục hồi sau đợt sụt giảm** trước đó.

Dịch vụ và xây dựng duy trì đà tăng nhưng chậm lại:

- PMI phi sản xuất chính thức đạt **50,5**; Caixin dịch vụ giảm xuống **50,6**, mức tăng trưởng yếu nhất 9 tháng
- Nhu cầu trong và ngoài nước **suy yếu**

Chính sách tiền tệ tiếp tục hỗ trợ

- PBOC cam kết tăng cường “**phản ứng chính sách**” với công cụ định hướng và bơm thanh khoản nhằm duy trì chi phí vốn thấp và hỗ trợ doanh nghiệp

Lạm phát đã ổn định trong vùng mục tiêu nhờ sự hạ nhiệt của giá năng lượng, trong khi động lực tăng trưởng đang chuyển dần từ ngành công nghiệp – vốn chỉ mới bắt đầu phục hồi sau giai đoạn suy giảm kéo dài – sang lĩnh vực dịch vụ và tiêu dùng nội địa, nơi nhu cầu đang có dấu hiệu khởi sắc. Tuy nhiên, quá trình phục hồi vẫn mong manh do áp lực trên thị trường lao động, niềm tin kinh doanh và tiêu dùng chưa thực sự vững chắc, cùng với những rủi ro từ căng thẳng thương mại toàn cầu. Ngân hàng Trung ương châu Âu (ECB) duy trì lập trường thận trọng, ưu tiên theo dõi sát sao diễn biến kinh tế và lạm phát trước khi xem xét điều chỉnh chính sách tiền tệ, nhằm đảm bảo sự cân bằng giữa thúc đẩy tăng trưởng và kiểm soát áp lực giá cả.

Lạm phát tiếp tục duy trì gần mục tiêu

- Lạm phát khu vực đồng euro trong tháng 6 đạt **2,0%** – tăng nhẹ so với 1,9% của tháng trước, với dịch vụ là động lực chính (**3,3%**) trong khi giá năng lượng vẫn giảm sâu (**-2,7%**)

Sản xuất vẫn còn thách thức nhưng có dấu hiệu ổn định

- Chỉ số PMI đơn hàng mới tăng lên ngưỡng **50,0** – chấm dứt 37 tháng suy giảm – giúp PMI chung nhích nhẹ lên **49,5**, dù vẫn nằm dưới ngưỡng tăng trưởng; sản lượng tiếp tục mở rộng (50,8) nhưng việc làm tiếp tục co lại, phản ánh bức tranh ngành công nghiệp bước đầu **phục hồi nhưng còn yếu ớt**

Thị trường lao động phản ánh sự bất ổn gia tăng

- Tỷ lệ thất nghiệp khu vực đồng euro trong tháng 5 đã tăng lên **6,3%** so với 6,2% trước đó, cho thấy áp lực từ **căng thẳng thương mại và niềm tin kinh doanh giảm sút** đang bắt đầu ảnh hưởng đến thị trường lao động

ECB tiếp tục cân trọng

- Chủ tịch ECB Lagarde nhấn mạnh cần **theo dõi sát dữ liệu lạm phát** và tăng trưởng trước khi quyết định bước đi tiếp theo.

Áp lực lạm phát vẫn ở mức cao, buộc Ngân hàng Trung ương duy trì cách tiếp cận thận trọng trong các quyết định chính sách. Động lực tăng trưởng đang dần chuyển dịch từ lĩnh vực công nghiệp sang khu vực dịch vụ và tiêu dùng nội địa. Niềm tin doanh nghiệp cải thiện, phản ánh kỳ vọng tích cực về chuỗi cung ứng và thị trường nội địa, tuy nhiên, căng thẳng thương mại toàn cầu vẫn là rủi ro đáng kể. Thị trường lao động duy trì ổn định, tiếp tục đóng vai trò trụ đỡ cho sức mua của người dân. Cán cân thương mại ghi nhận xu hướng thu hẹp thâm hụt, nhưng nhập khẩu chứng lại cho thấy sự dè dặt trong đầu tư và chi tiêu của doanh nghiệp. Biến động mạnh của đồng yên càng làm nổi bật sự bất định trong định hướng chính sách tiền tệ, đặt ra thách thức cho nền kinh tế trong việc cân bằng giữa thúc đẩy tăng trưởng và duy trì ổn định giá cả.

Lạm Phát Vẫn Áp Lực

- Áp lực lạm phát tuy **có dấu hiệu hạ nhiệt** nhưng vẫn duy trì trên mục tiêu của Ngân hàng Trung ương, khiến các thành viên BOJ **cân nhắc thận trọng** giữa việc tiếp tục siết chặt hay giữ lập trường chính sách.

Dịch Vụ Vàng, Sản Xuất Hồi Phục Nhẹ

- Cả hai đều chịu **ảnh hưởng từ căng thẳng thương mại và nhu cầu toàn cầu suy yếu**.

Niềm Tin Doanh Nghiệp Khởi Sắc:

- Kỳ vọng tích cực vào chuỗi cung ứng và thị trường nội địa, dù vẫn **tiềm ẩn rủi ro** từ chính sách thương mại quốc tế.

Thị Trường Lao Động Ổn Định

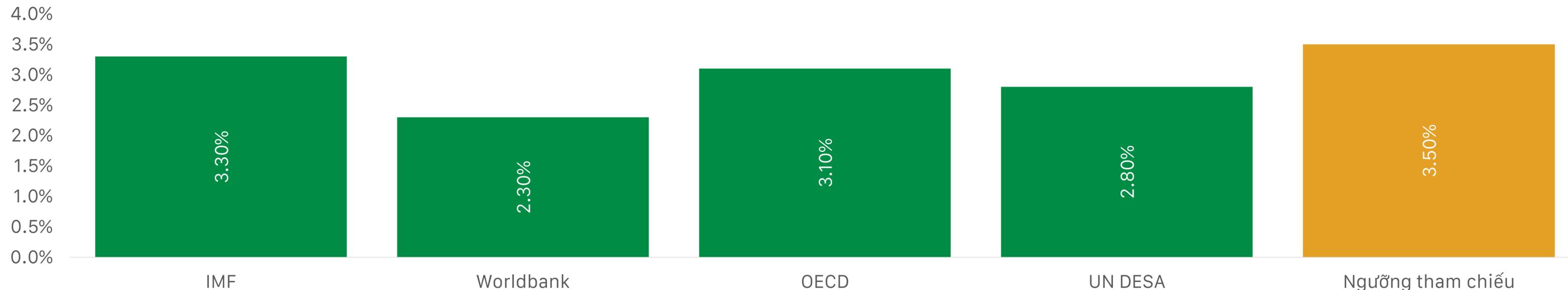
- Thị trường lao động **duy trì sự ổn định** với tỷ lệ thất nghiệp thấp, đóng vai trò then chốt trong việc hỗ trợ tiêu dùng nội địa.

Cán Cân Thương Mại Thu Hẹp Thâm Hụt

- Biến động tích cực khi thâm hụt thu hẹp, song xu hướng chứng lại của nhập khẩu phản ánh tình hình đầu tư và tiêu dùng doanh nghiệp còn dè dặt.



Dự báo tăng trưởng GDP 2025



Xu hướng chung

Các tổ chức đều điều chỉnh dự báo xuống dưới 3,5%, phản ánh nhiều áp lực:

- Căng thẳng thương mại Mỹ-Trung tiếp tục tác động tiêu cực đến chuỗi cung ứng toàn cầu
- Chi phí năng lượng tăng do xung đột Iran-Israel leo thang
- Bất định chính sách ngoại giao giữa các cường quốc

Biến động dự báo 2025



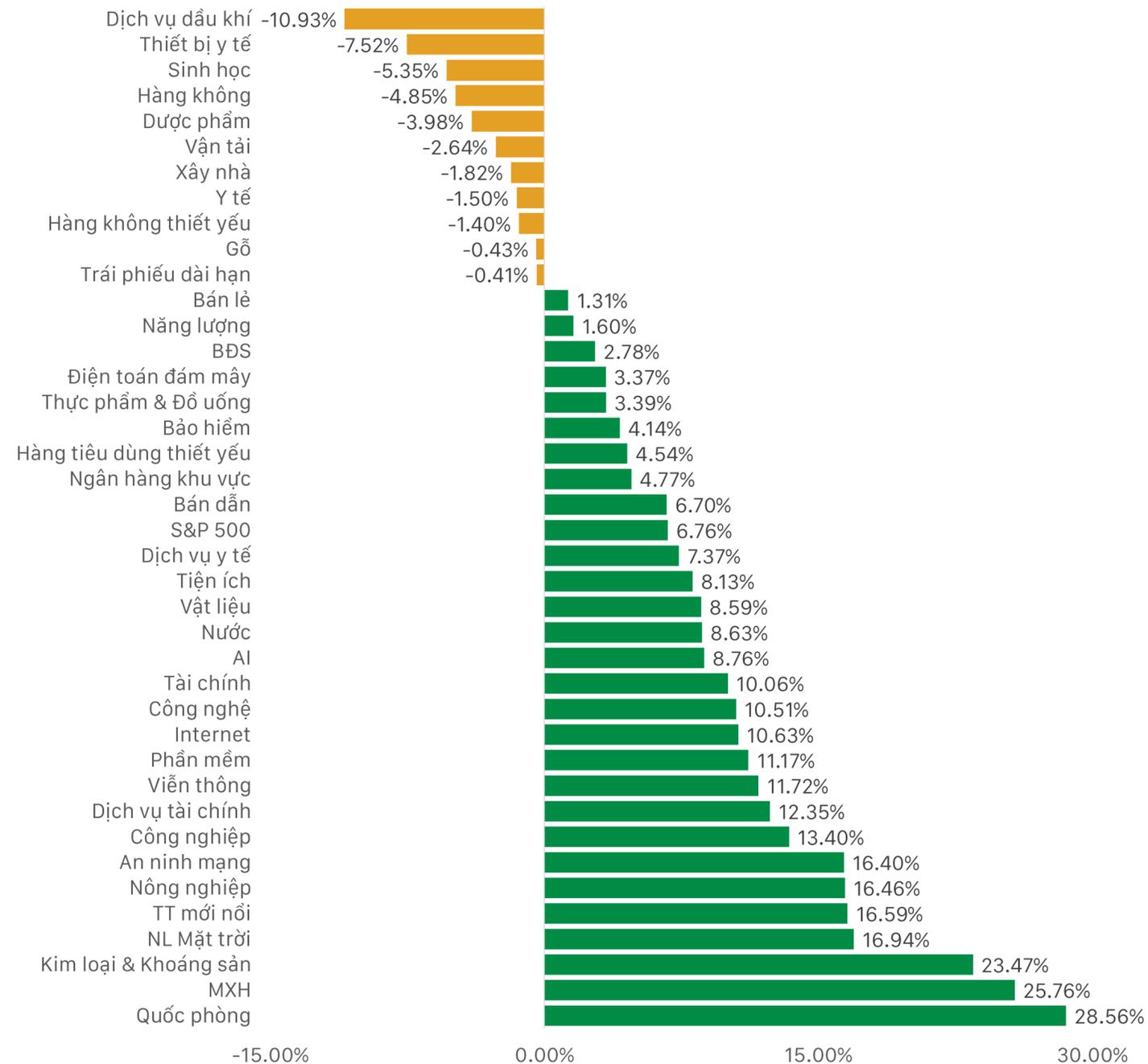
Xu hướng điều chỉnh giảm

Chỉ số	Đóng cửa	1 Tuần	1 Tháng	Từ đầu năm	1 Năm
Gold	3,323	0.36%	-0.81%	25.69%	40.45%
WTI/USD	65	1.17%	1.82%	-9.07%	-21.04%
Bitcoin	108,842	1.48%	2.86%	16.25%	91.74%
Dow Jones	44,829	1.66%	4.83%	5.37%	13.94%
S&P 500	6,279	1.20%	4.65%	6.76%	12.68%
Nasdaq	20,601	1.14%	5.48%	6.68%	11.94%
Small Cap 2000	2,249	3.40%	5.48%	0.85%	10.32%
DAX	23,787	-0.51%	-2.13%	19.48%	28.78%
FTSE 100	8,823	0.71%	-0.17%	7.95%	7.68%
CAC 40	7,696	0.40%	-1.39%	4.28%	0.90%
Euro Stoxx 50	5,289	-0.27%	-2.60%	8.02%	6.42%
Nikkei 225	39,570	-2.32%	4.00%	-0.86%	-3.02%
Shanghai	3,472	0.81%	2.57%	3.60%	18.82%
Hang Seng	23,916	-0.65%	0.52%	19.22%	36.48%
SET	1,120	2.79%	-1.45%	-20.02%	-15.32%
KOSPI	3,059	-0.51%	8.68%	27.36%	6.94%
VN 30	1,489	0.76%	4.92%	10.71%	13.14%

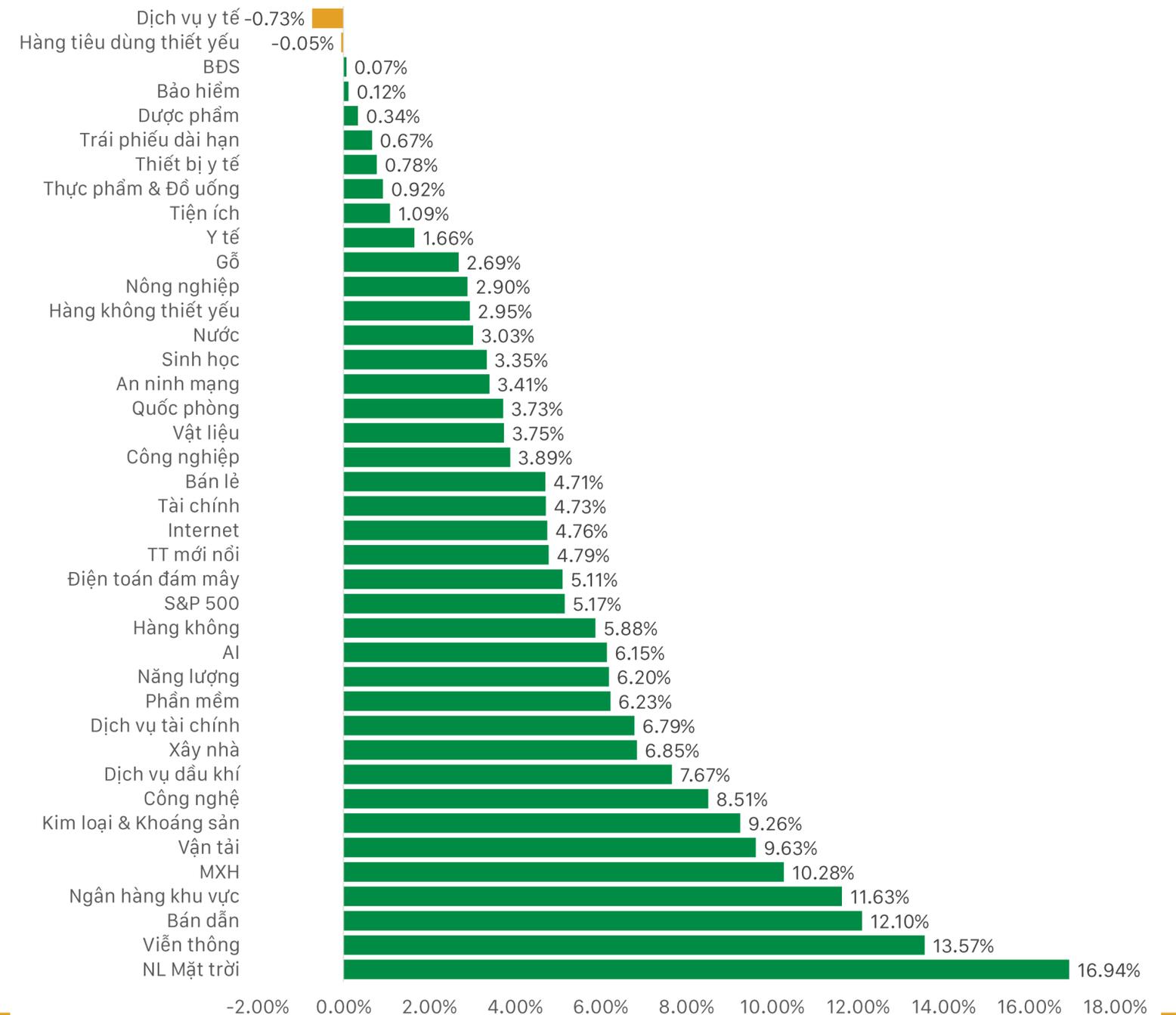
- Chứng khoán Mỹ tuần qua giữ mức tăng trưởng ấn tượng lên sát ngưỡng 45,000 đặc biệt là phiên cuối tuần. Đây là mức cao nhất của Dow Jones kể từ tháng 2/2025. Sự tăng trưởng này diễn ra trong bối cảnh thị trường chứng khoán Mỹ nói chung có xu hướng tích cực, với các chỉ số lớn như S&P 500 và Nasdaq cũng đạt mức cao kỷ lục, lần lượt tăng 1.2% và 1.14% trong tuần. Các chỉ số tăng mạnh nhờ báo cáo việc làm tháng 6 cho thấy nền kinh tế Mỹ tạo thêm 147,000 việc làm, vượt kỳ vọng của các nhà kinh tế (106,000). Tỷ lệ thất nghiệp cũng giảm xuống 4.1% từ 4.2%, thấp hơn dự báo 4.3%.
- Thị trường chứng khoán Việt Nam với đại diện chỉ số VN30 cũng ghi nhận tăng trưởng tích cực lên vùng đỉnh cao mới.
- Giá Bitcoin tiếp tục đạt kỷ lục mới lên trên 108 nghìn USD. Giá vàng đang dao động quanh mốc 3,300. Riêng giá dầu tăng nhẹ trong tuần vừa qua và ổn định quanh mốc 65.

- Trong 6T2025, các ngành Sản xuất Máy bay/Quốc phòng (Aerospace & Defense) và Nguyên vật liệu Kim loại (Metals & Mining) được hưởng lợi nhiều từ các sự kiện Xung đột chiến tranh. Tuy nhiên, trong Q3-Q4/2025 câu chuyện về AI sẽ vẫn là chủ đề đầu tư chính.
- Sự xoay chuyển vốn đầu tư thể hiện rõ rệt trong T6/2025. Hiệu suất lợi nhuận của ngành AI, Big Tech, bán dẫn (Semiconductor), và trung tâm dữ liệu (Data Center) bắt đầu dẫn dắt thị trường

Hiệu suất các Ngành TTCK Mỹ (YTD)



Hiệu suất các Ngành TTCK Mỹ (MTD)



ĐIỂM NHẤN VĨ MÔ – THỊ TRƯỜNG
VIỆT NAM



Việt Nam hiện phản ánh một bức tranh kinh tế pha trộn giữa thách thức từ bên ngoài và động lực nội địa. Ngành sản xuất thu hẹp do ảnh hưởng từ thuế quan và nhu cầu xuất khẩu suy giảm, trong khi chính sách tín dụng linh hoạt đang tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp tiếp cận vốn. Các cuộc đàm phán thương mại với Mỹ mở ra cơ hội thâm nhập thị trường mới, nhưng đồng thời gia tăng căng thẳng với đối tác Trung Quốc. Trong bối cảnh này, chính sách tiền tệ duy trì thái độ thận trọng, sẵn sàng cung ứng thanh khoản nhưng không đánh đổi mục tiêu kiểm soát lạm phát, nhằm đảm bảo ổn định tổng thể cho nền kinh tế.

Ngành sản xuất tiếp tục co hẹp

- PMI sản xuất ghi nhận tháng thứ ba liên tiếp **dưới mốc 50**, phản ánh sức ép từ thuế quan Hoa Kỳ và giảm cầu xuất khẩu

Tăng trưởng tín dụng kỳ vọng đạt mục tiêu đề ra

- Dư nợ tín dụng toàn hệ thống ghi nhận tại 18/06 **tăng 7,14% so với cuối năm trước**, trong khi Chính phủ chỉ đạo Ngân hàng Nhà nước xem xét gỡ **sớm hạn mức tín dụng** nhằm tạo điều kiện cho tăng trưởng cho vay linh hoạt hơn.

Đàm phán thương mại với Hoa Kỳ có nhiều tiến triển thuận lợi

- Mỹ sẽ áp mức thuế nhập khẩu **20%** với hầu hết hàng hóa xuất khẩu từ Việt Nam, và tăng lên **40%** đối với các sản phẩm bị xác định là "trung chuyển". Đổi lại, Việt Nam đồng ý dành mức **thuế 0%** cho nhiều mặt hàng nhập khẩu từ Mỹ, mở rộng tiếp cận thị trường cho xe ô tô phân khối lớn và một số ngành chủ lực khác của Hoa Kỳ. Trung Quốc cho biết đang xem xét thỏa thuận và **sẽ trả đũa** nếu các biện pháp đó làm tổn hại đến lợi ích của quốc gia này.

Chính sách tiền tệ thận trọng

- Ngân hàng Nhà nước **duy trì** công cụ tái cấp vốn và **lãi suất điều hành ổn định**, sẵn sàng **tăng cường thanh khoản** qua các hoạt động OMO nếu cần, để vừa hỗ trợ tăng trưởng vừa kiểm soát lạm phát.

Lạm phát

Chỉ số giá tiêu dùng (CPI):

+0,48% tháng

+3,57% năm

Đánh giá

- Cầu tiêu dùng vẫn tốt
- Lạm phát trong tầm kiểm soát
- Chính sách điều hành linh hoạt
- Sức mua được duy trì

Lạm phát cơ bản duy trì quanh 3,46%

Tỷ giá

Tỷ giá chịu áp lực từ:

- Nhu cầu USD phục vụ nhập khẩu tăng dần
- SBV không hành động bán can thiệp do năm ngoái đã thực hiện và đưa mức dự trữ ngoại hối về mức thấp.

Thặng dư thương mại 6 tháng

7,63 tỷ USD

Góp phần giữ vững niềm tin thị trường

Tín dụng

+7,14% so với đầu năm

Dư nợ tín dụng tăng trưởng tích cực

Sản xuất

Xuất khẩu

SMEs

Yếu tố hỗ trợ

- Gói hỗ trợ lãi suất cho doanh nghiệp
- Cơ chế ưu tiên tín dụng hiệu quả
- Kỳ vọng lãi suất duy trì mức thấp

Sản xuất công nghiệp & FDI

Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP):

↑ Tăng trưởng tốt

Giải ngân FDI:

↑ Tăng trưởng tốt

Yếu tố thúc đẩy

Chuyển đổi số

Kinh tế xanh

Cải thiện năng lực cạnh tranh

Khả năng hấp thụ vốn tốt

Chính sách hỗ trợ doanh nghiệp

Cắt giảm thủ tục hành chính

Cải cách thuế

Ưu đãi tài chính cho R&D

Khuyến khích chuyển đổi số

Mở đường cho làn sóng khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo

Thách thức mục tiêu tăng trưởng GDP

- Yếu tố nội lực tích cực
- Ưu tiên ổn định vĩ mô
 - Chính sách hỗ trợ doanh nghiệp
 - Tăng cường xuất khẩu
 - Thu hút FDI chất lượng cao

- Áp lực từ bên ngoài
- Chiến tranh thương mại toàn cầu
 - Rủi ro địa chính trị không hồi kết
 - Chính sách thuế quan Mỹ biến động
 - Áp lực từ lãi suất Fed và tỷ giá

Kịch bản & Giải pháp ứng phó

- Kịch bản phòng thủ
- Ổn định tỷ giá bằng dự trữ ngoại hối
 - Chính sách tiền tệ thận trọng
 - Đa dạng hóa thị trường xuất khẩu

- Kịch bản cân bằng
- Điều chỉnh linh hoạt lãi suất
 - Cân đối giữa tăng trưởng và lạm phát
 - Kích cầu có chọn lọc theo ngành

- Kịch bản tăng tốc
- Đẩy mạnh đầu tư công trọng điểm
 - Tăng cường thu hút FDI chất lượng
 - Cải cách thể chế đột phá

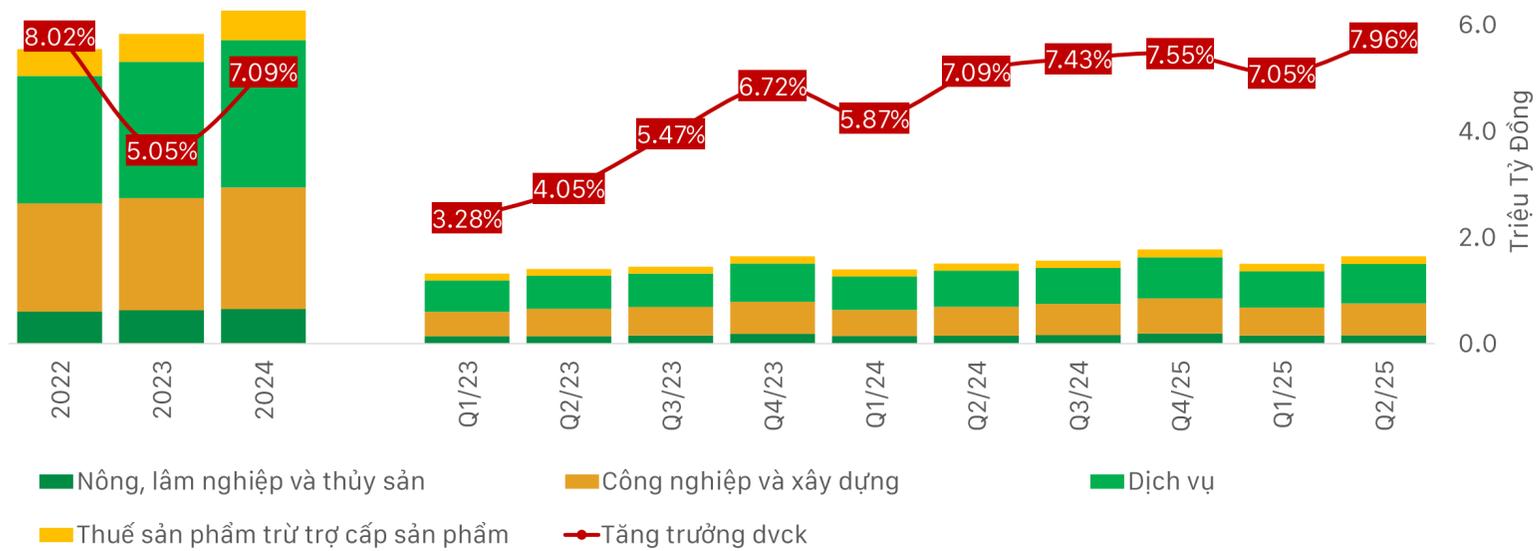
Yêu cầu xây dựng giải pháp linh hoạt
Chủ động theo dõi và ứng phó với các biến số khó lường từ bên ngoài

Kết luận: Cần kết hợp chính sách ổn định vĩ mô với hỗ trợ doanh nghiệp, đồng thời chuẩn bị kịch bản ứng phó linh hoạt

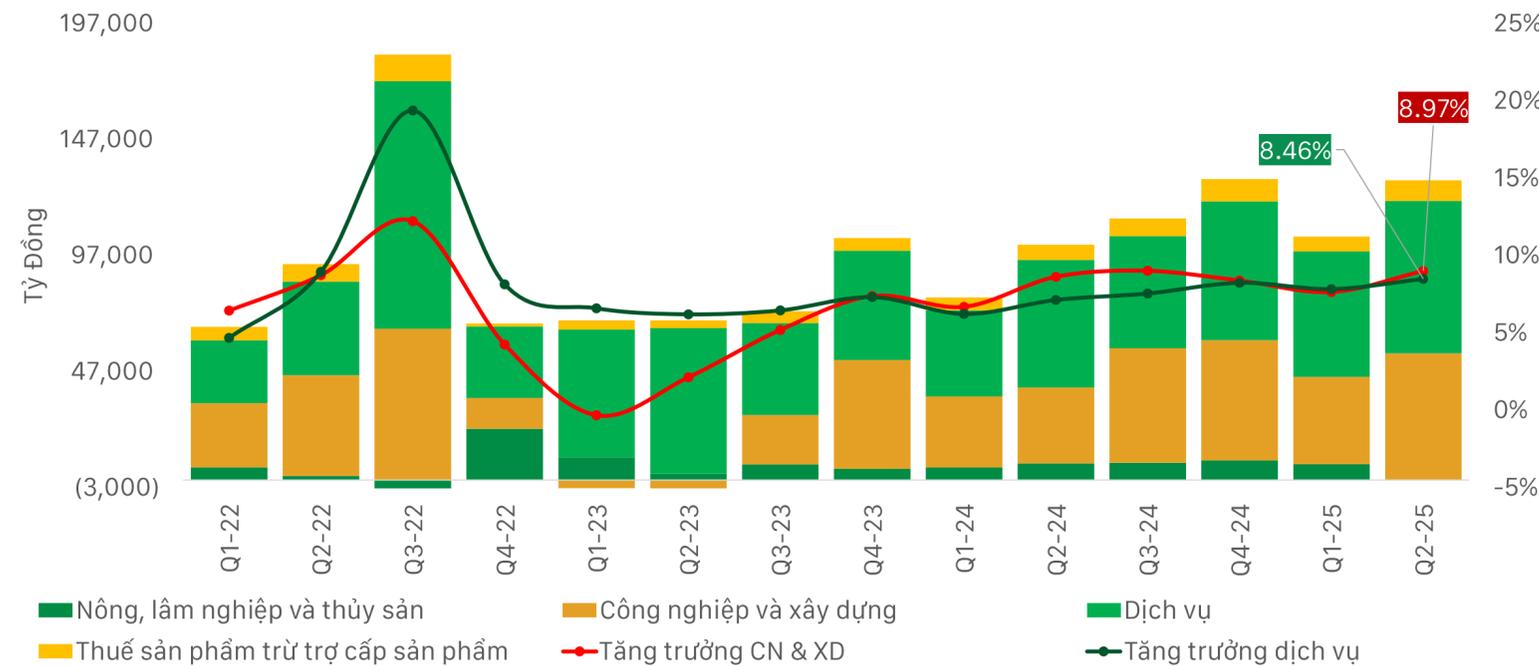
TĂNG TRƯỞNG GDP Q2/2025 VƯỢT TRỘI - LẠM PHÁT TIẾP TỤC ĐƯỢC KIỂM SOÁT TỐT



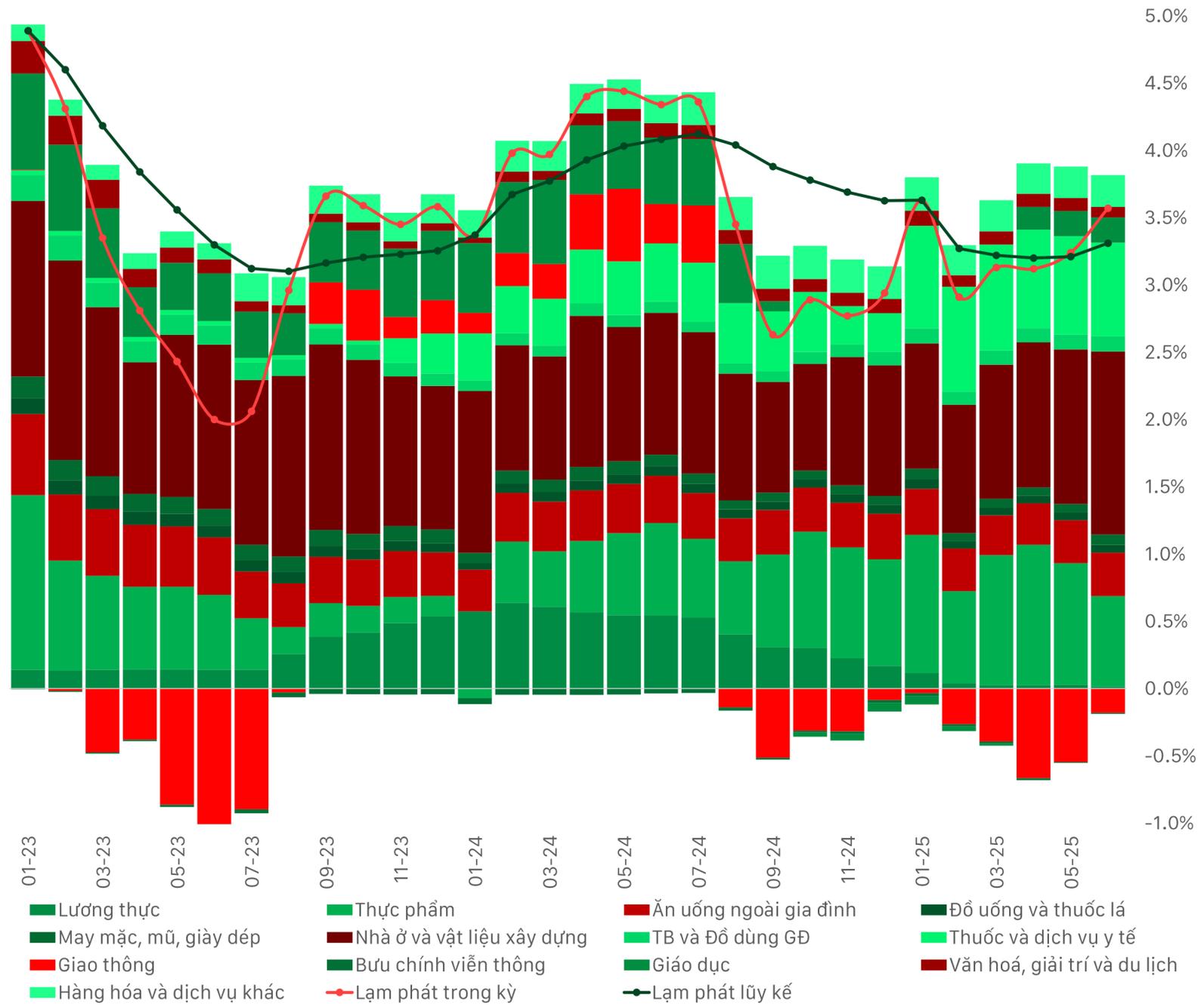
GDP Q2/2025 tăng trưởng tích cực (+7,96% svck), chỉ thấp hơn tốc độ tăng 8,56% của Q2/2022 trong giai đoạn 2020-2025. Việt Nam vẫn kiên định với mục tiêu tăng trưởng GDP trong năm 2025 đạt tối thiểu 8%.



Cả 2 khu vực công nghiệp xây dựng và dịch vụ đều ghi nhận mức tăng trưởng cao lần lượt đạt 8,97% và 8,46% góp phần chủ đạo trong tăng trưởng GDP.



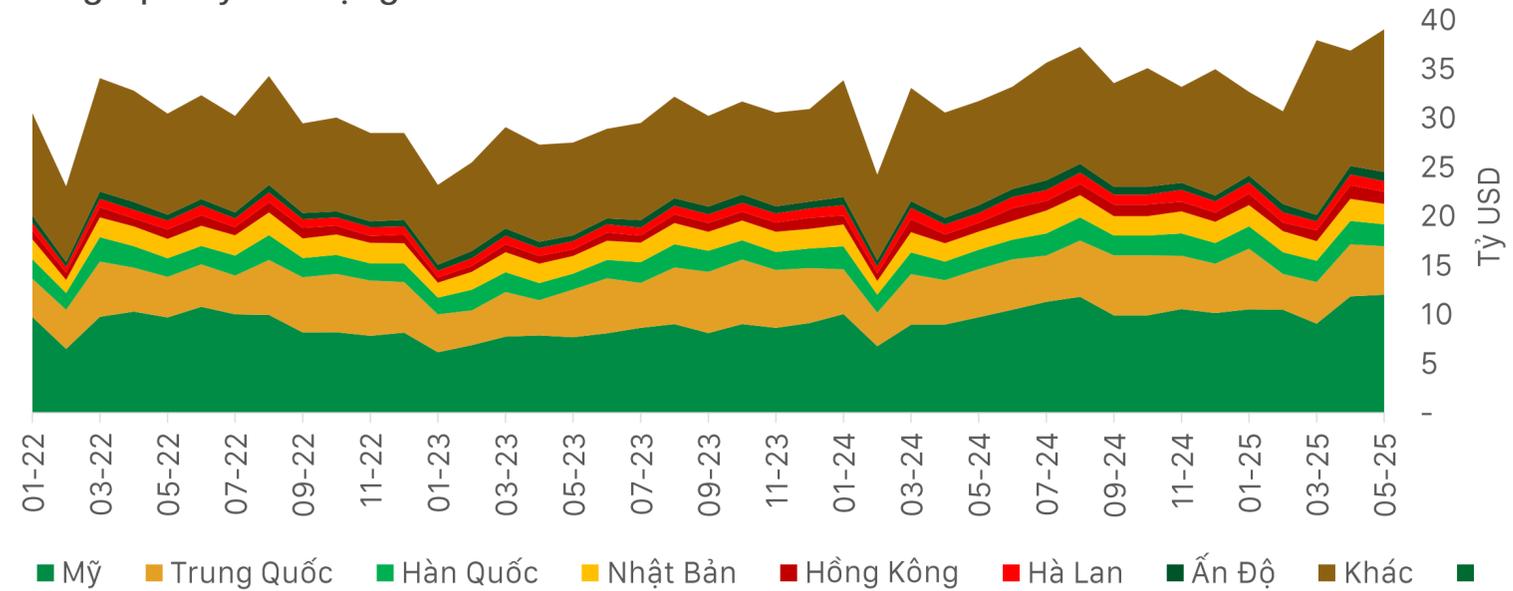
Giá vật liệu bảo dưỡng nhà ở, đặc biệt là cát, đá, gạch tăng cao bất thường, xăng dầu tăng theo giá nhiên liệu thế giới là những nguyên nhân chính làm CPI T6/2025 tăng 0,48% so với tháng trước; tăng 2,02% so với tháng 12/2024 và tăng 3,57% so với cùng kỳ. Dù vậy, lạm phát vẫn còn thấp hơn rất xa so với mục tiêu đề ra và kỳ vọng tiếp tục kiểm soát tốt.



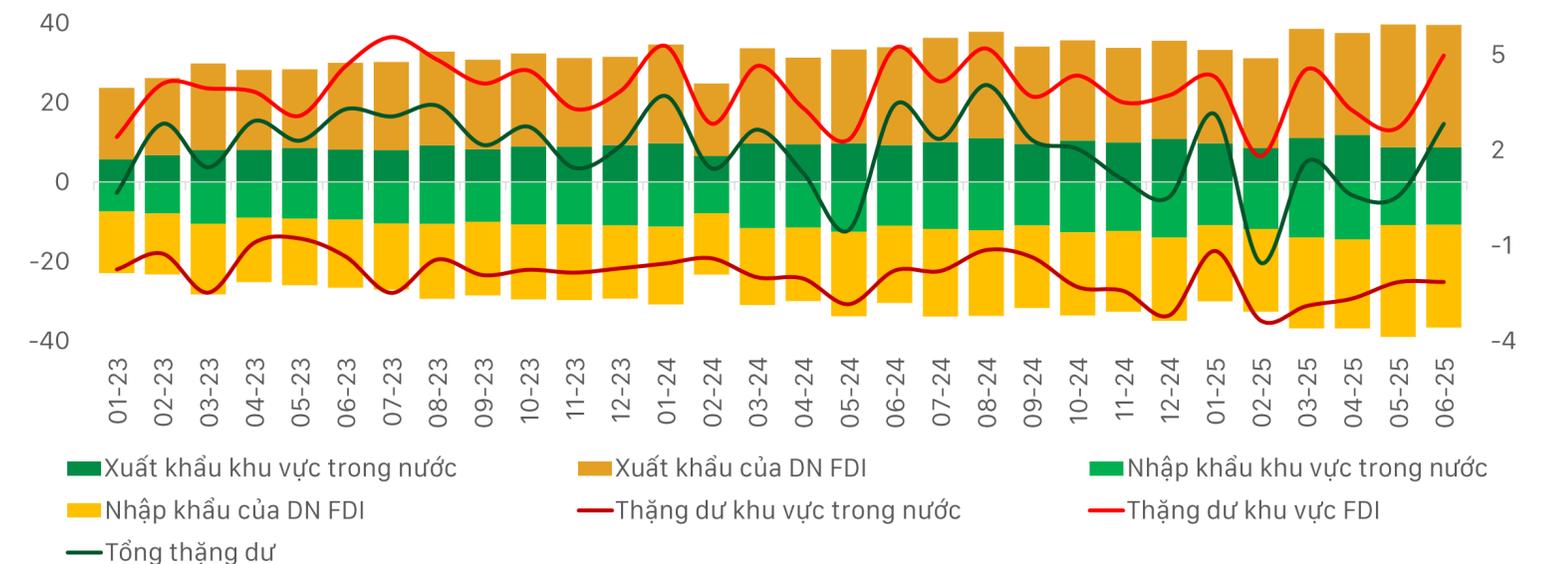
THẶNG DƯ THƯƠNG MẠI VẪN PHỤ THUỘC RẤT NHIỀU VÀO FDI



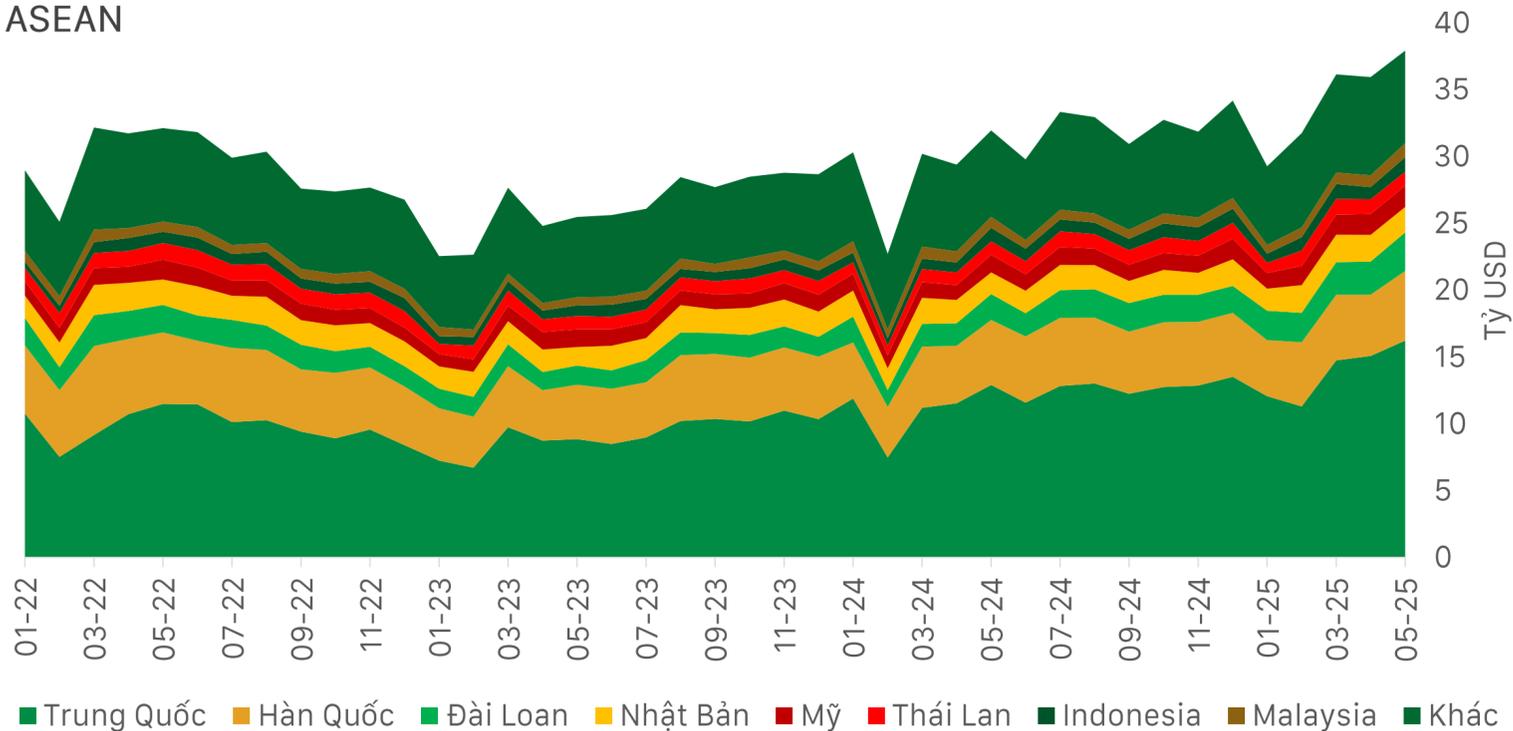
Xuất khẩu tập trung vào một số mặt hàng chủ lực và thị trường lớn như Mỹ, EU, Nhật Bản giúp duy trì thặng dư



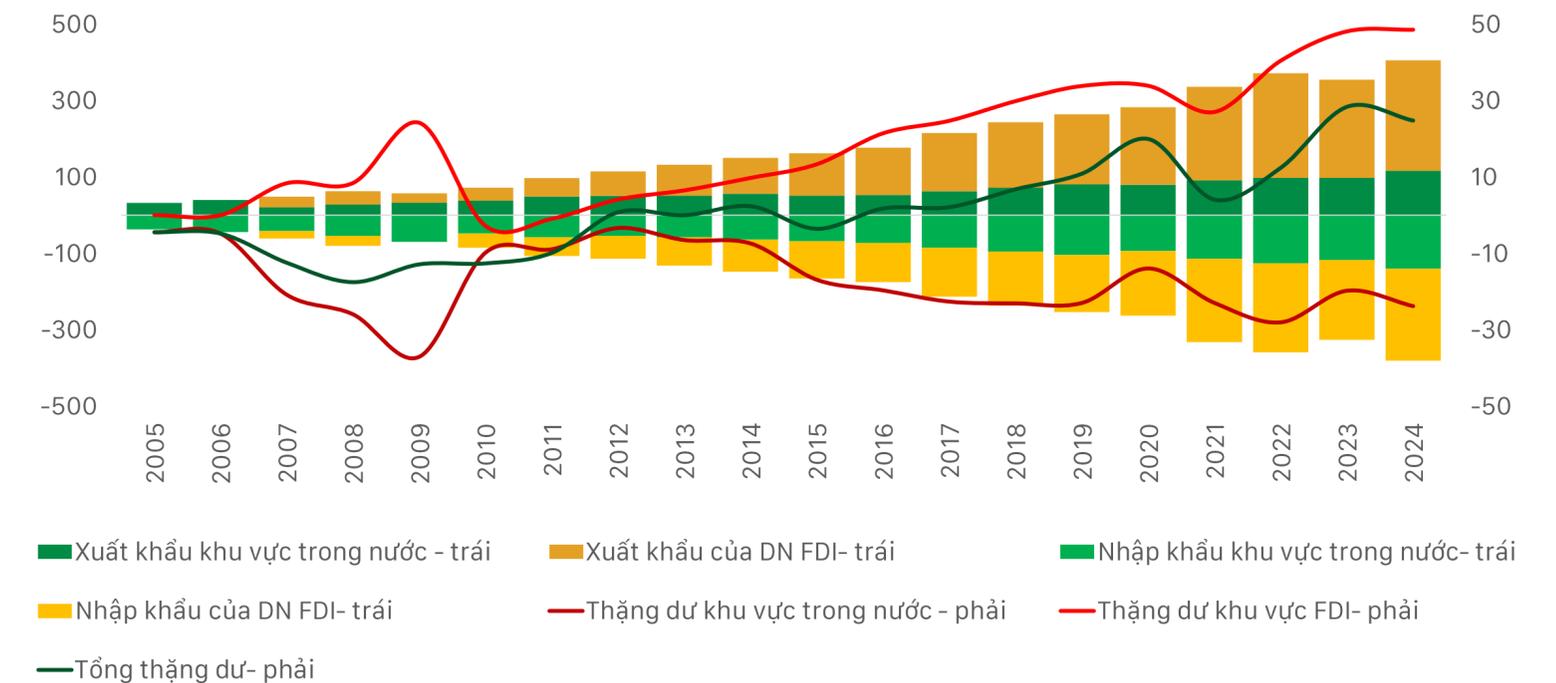
Cán cân thương mại của Việt Nam đang ghi nhận thặng dư và duy trì đà tăng trưởng ấn tượng trong bối cảnh đầy khó khăn. Đvt: tỷ USD



Nhập khẩu chủ yếu là máy móc, thiết bị và nguyên liệu từ Trung Quốc, Hàn Quốc, ASEAN



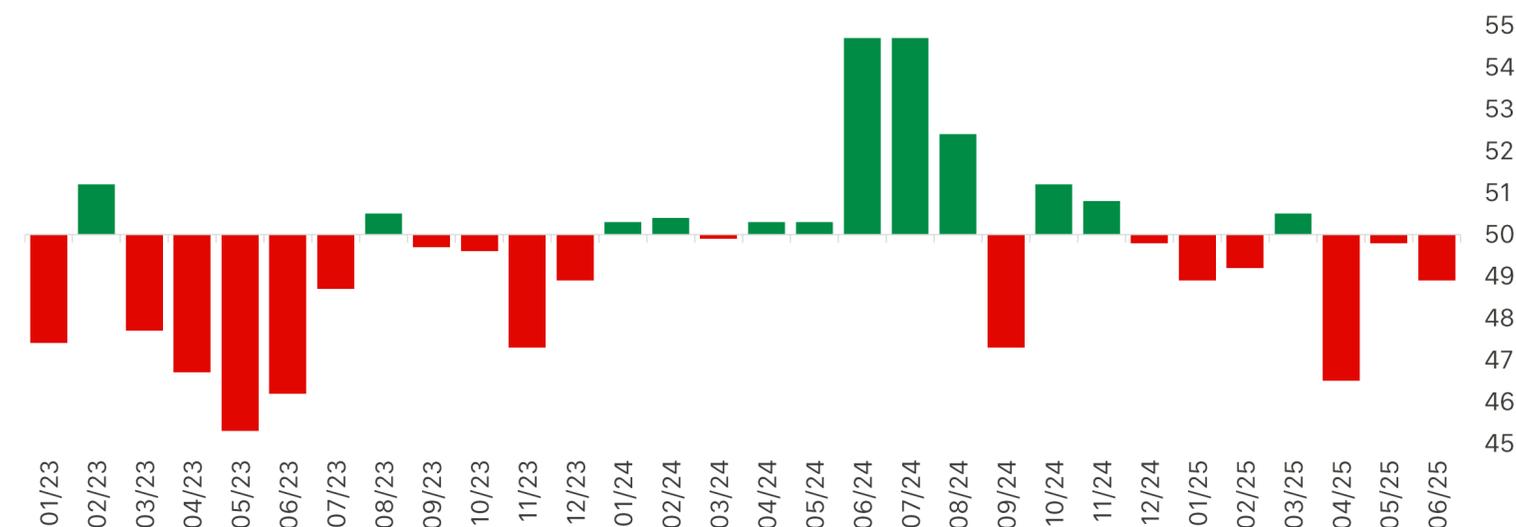
Sự đóng góp từ khu vực FDI không chỉ đến từ khả năng tận dụng tốt chuỗi cung ứng toàn cầu mà còn nhờ ưu đãi thuế, công nghệ và mạng lưới đối tác rộng khắp.



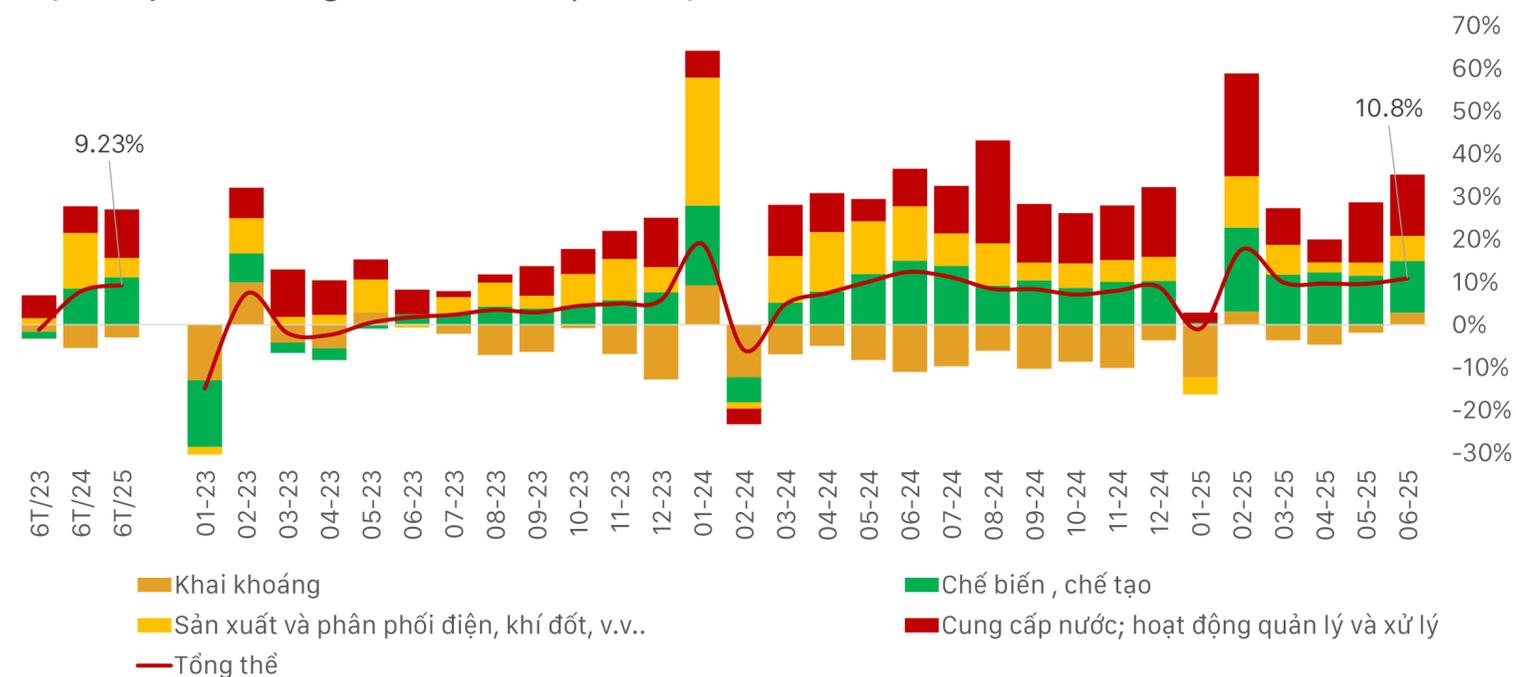
PMI YẾU ỚT - ĐỒNG BỘ GIẢI NGÂN CÔNG, THU HÚT, DUY TRÌ FDI CHẤT LƯỢNG CAO



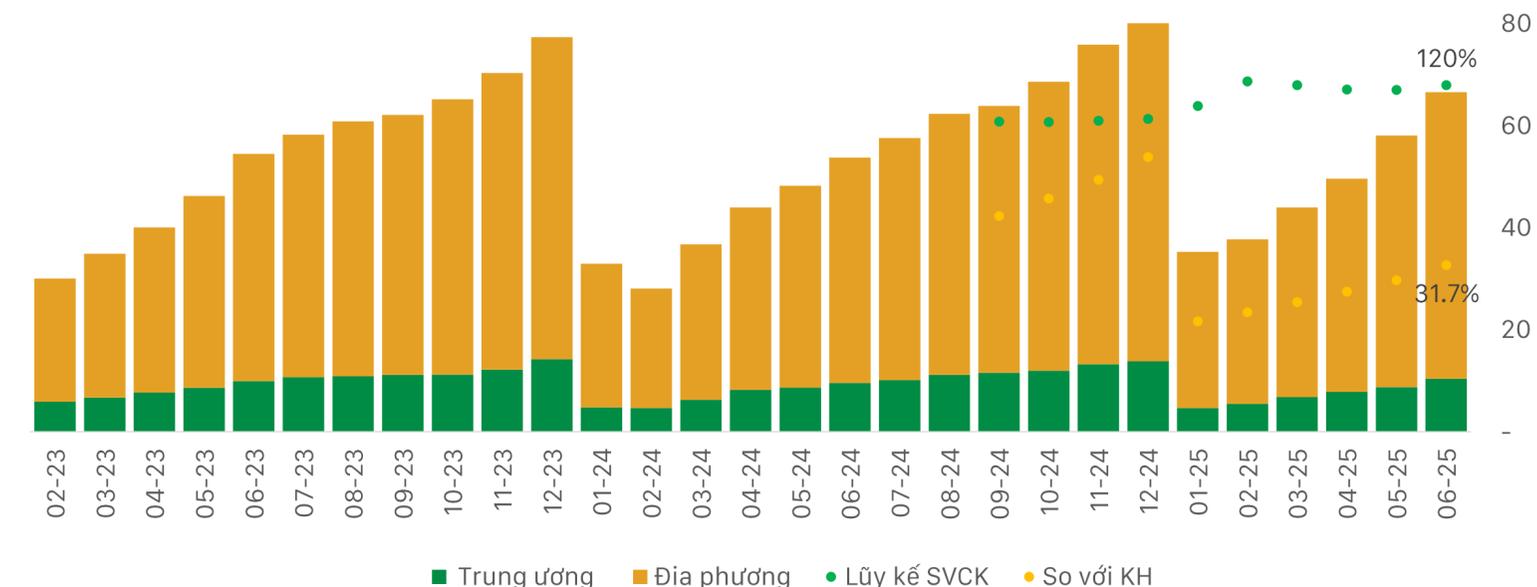
Ngành sản xuất Việt Nam trong T6/2025 phản ánh sức cầu yếu, đặc biệt do đơn hàng xuất khẩu sụt giảm mạnh trước thuế quan Mỹ, khiến doanh nghiệp thắt chặt nhân sự và mua sắm.



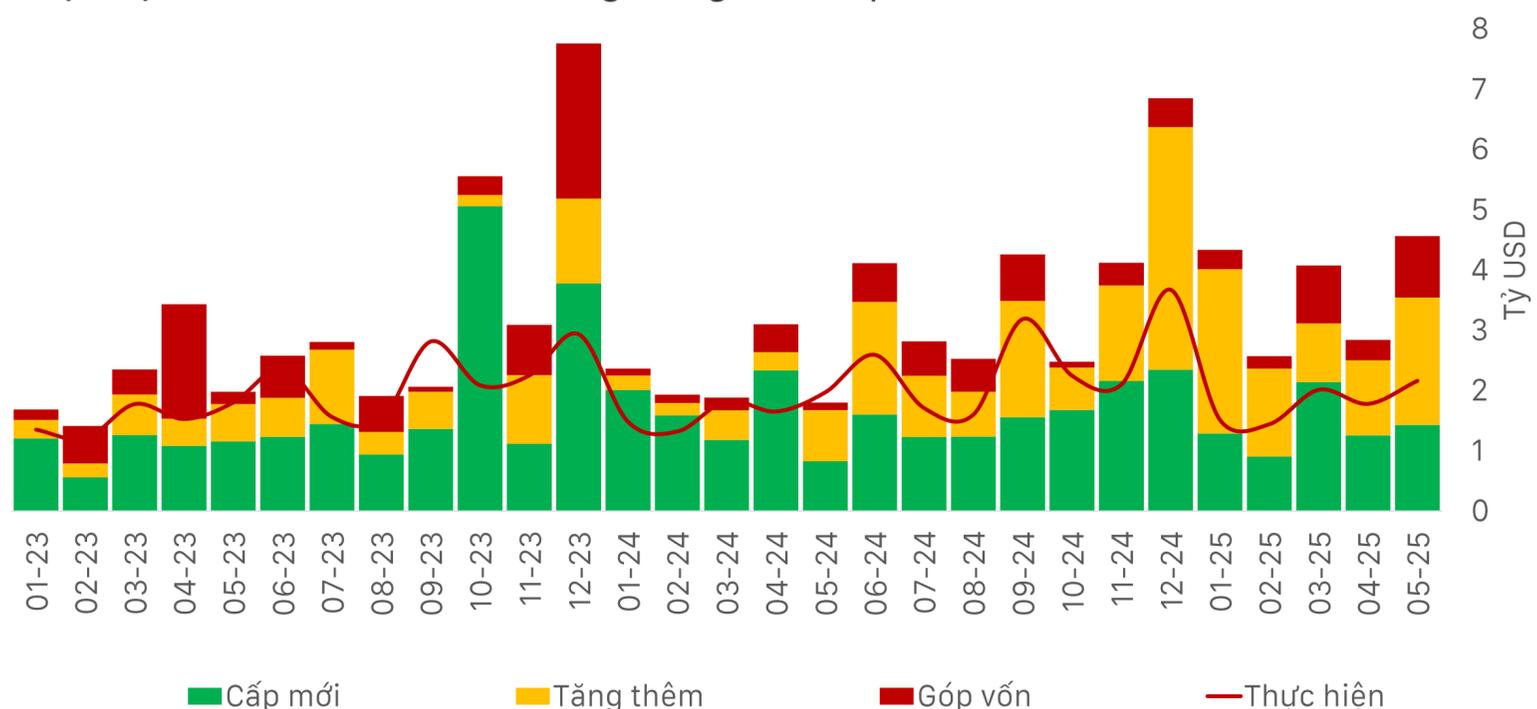
Ngành công nghiệp Việt Nam trong tiếp tục khẳng định đà tăng trưởng vững chắc. Sự bứt phá của ngành chế biến, chế tạo.



Giải ngân vốn ngân sách Nhà đã đạt kết quả tích cực với mức tăng trưởng hai con số ở hầu hết cấp quản lý.



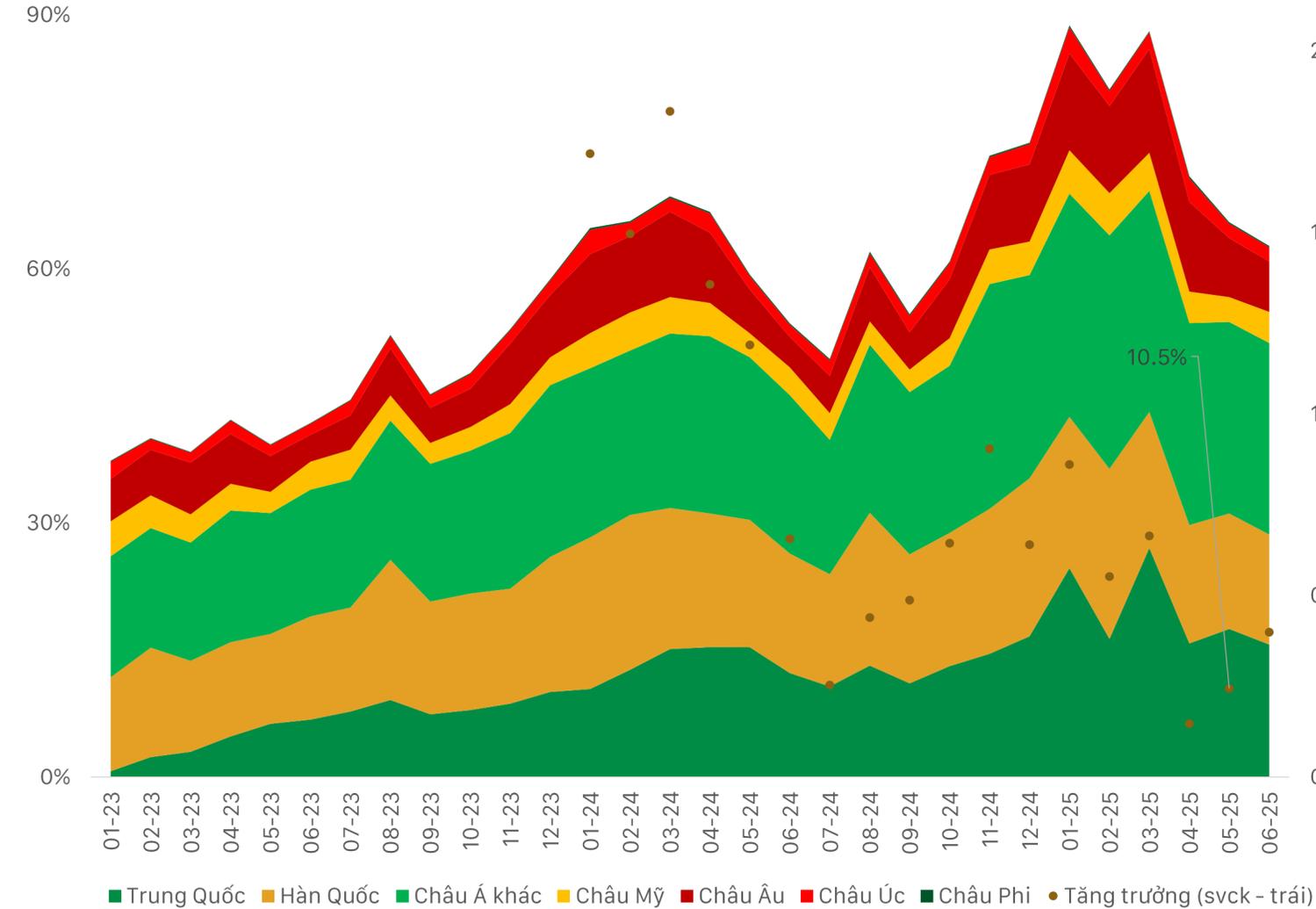
Dòng vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài tiếp tục duy trì sức hút mạnh mẽ. Vốn thực hiện đạt mức cao nhất năm tháng trong 5 năm qua.



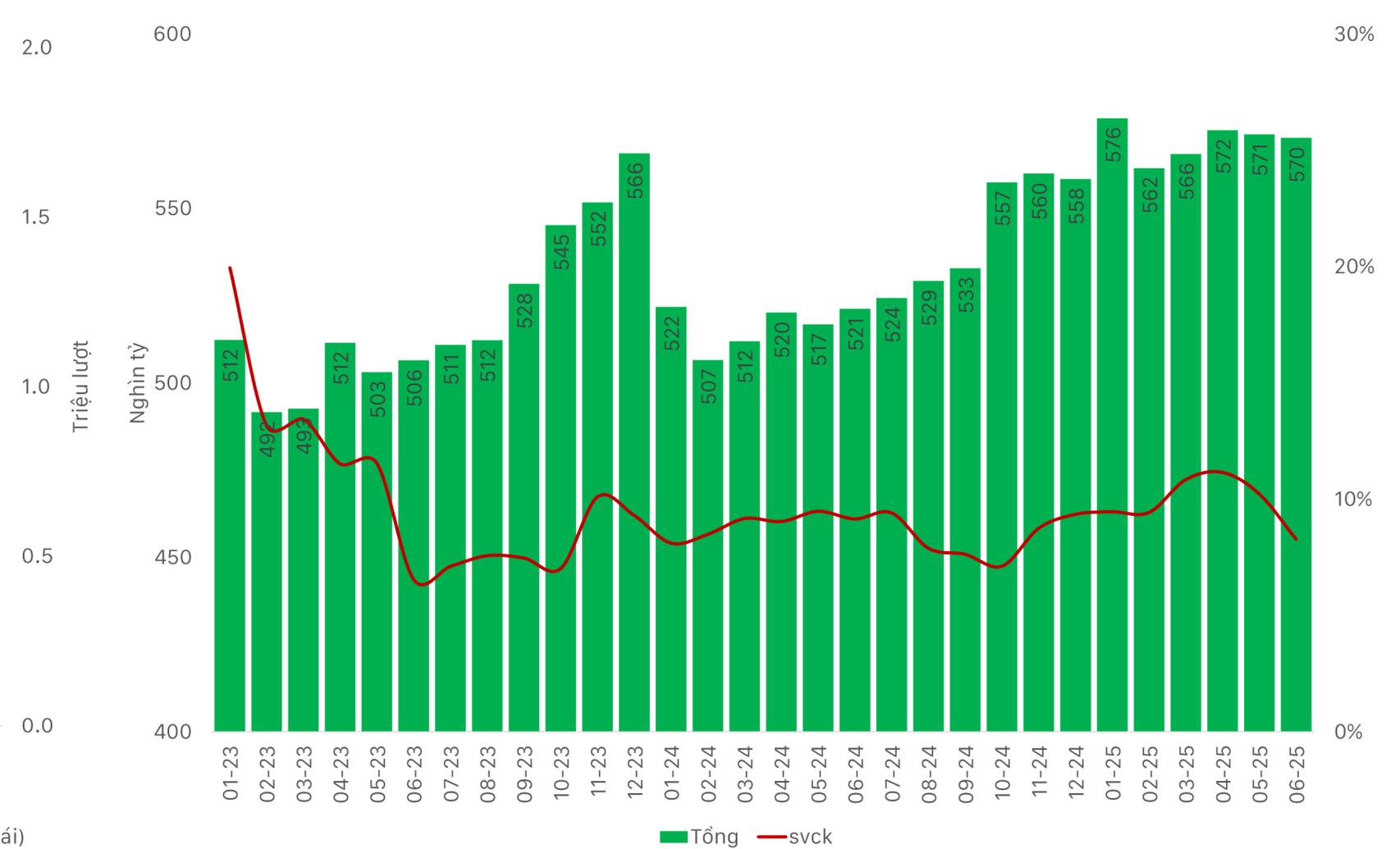
KHÁCH DU LỊCH QUỐC TẾ TIẾP TỤC PHỤC HỒI GÓP PHẦN THỨC ĐẨY TĂNG TRƯỞNG BÁN LẺ



Dù lượng khách quốc tế đến Việt Nam giảm nhẹ so với tháng trước do yếu tố mùa vụ, nhưng tăng so với cùng kỳ cho thấy du lịch đang duy trì đà phục hồi vững chắc.



Tiêu dùng nội địa cùng dịch vụ tiếp tục giữ đà phục hồi và tăng trưởng cho thấy sức bật từ cả nhu cầu nội địa lẫn thị trường quốc tế.

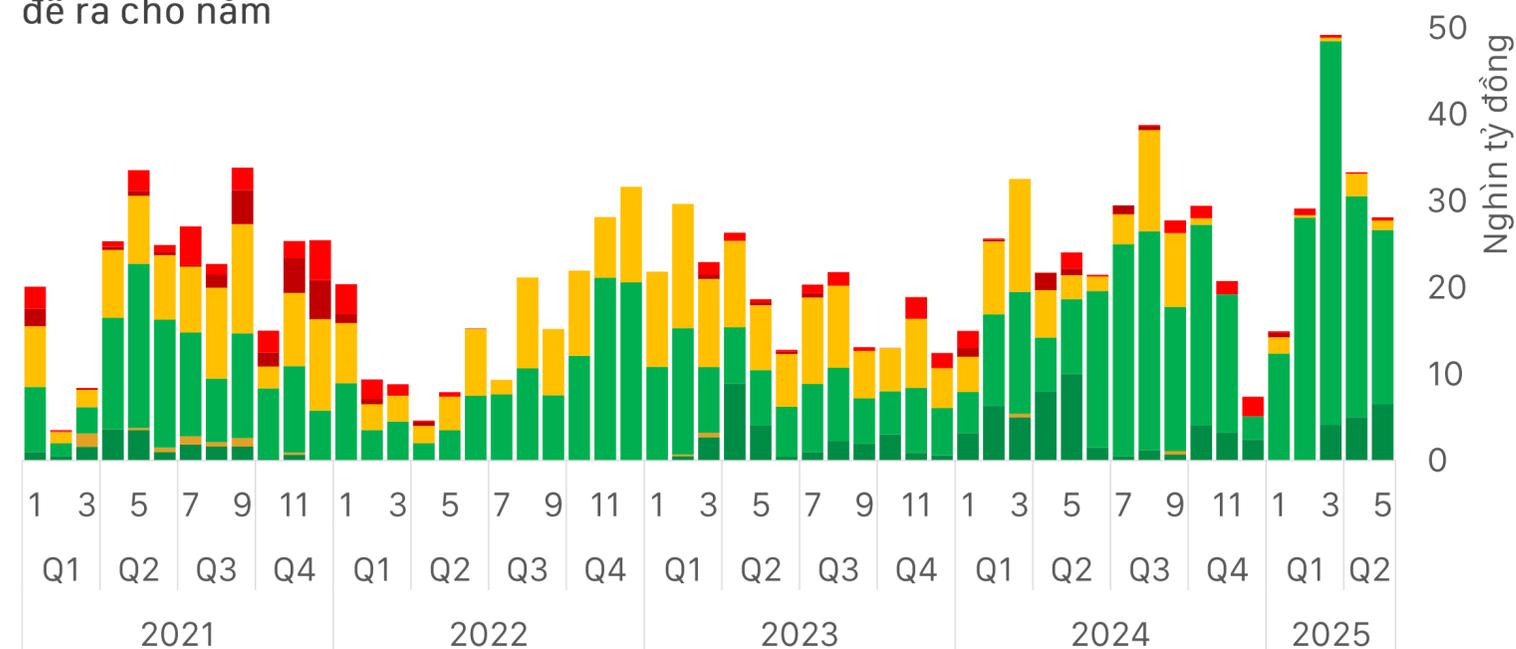


- Để tiếp tục thu hút làn sóng khách mới, Việt Nam cần củng cố chính sách thị thực thuận lợi, đẩy mạnh quảng bá trực tuyến, nâng cấp cơ sở hạ tầng du lịch và đa dạng hóa sản phẩm điểm đến, đồng thời phối hợp chặt chẽ với các hãng hàng không và lữ hành quốc tế để gia tăng sức cạnh tranh trên thị trường toàn cầu.
- Để duy trì và khai thác tối đa tiềm năng này, doanh nghiệp cần tiếp tục đổi mới mô hình bán lẻ, đẩy mạnh kênh trực tuyến, và phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương trong các chương trình kích cầu nhằm gia tăng sức mua và đa dạng hóa sản phẩm dịch vụ trong những tháng cuối năm.

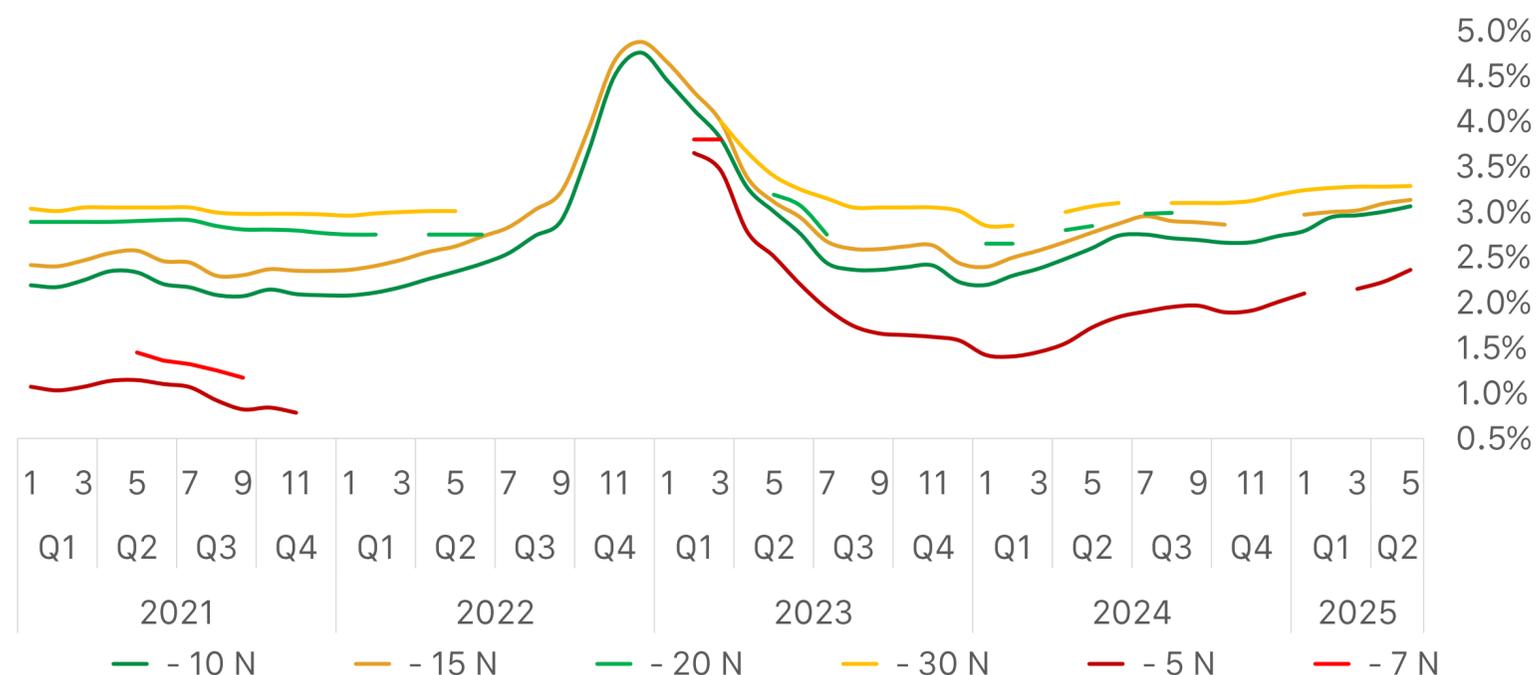
TRÁI PHIẾU CHÍNH PHỦ TÍCH CỰC PHÁT HÀNH – KHẢ NĂNG HẤP THỤ THẤP



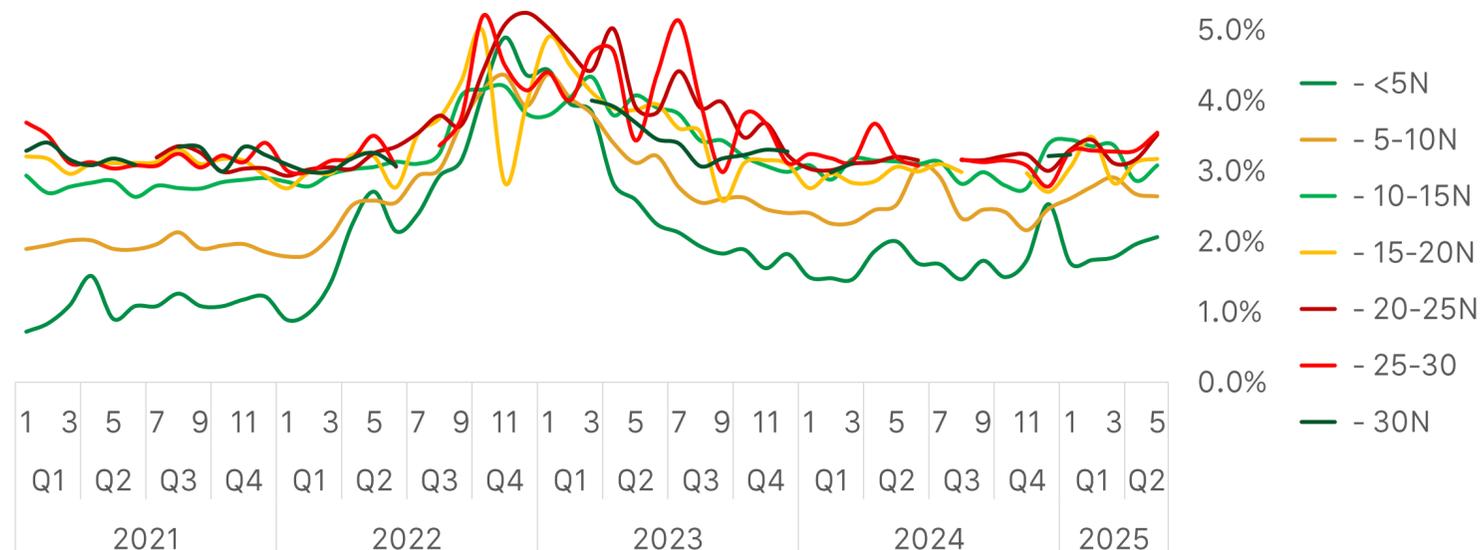
Chính phủ vẫn rất tích cực trong việc phát hành trái phiếu để hoàn thành mục tiêu đề ra cho năm



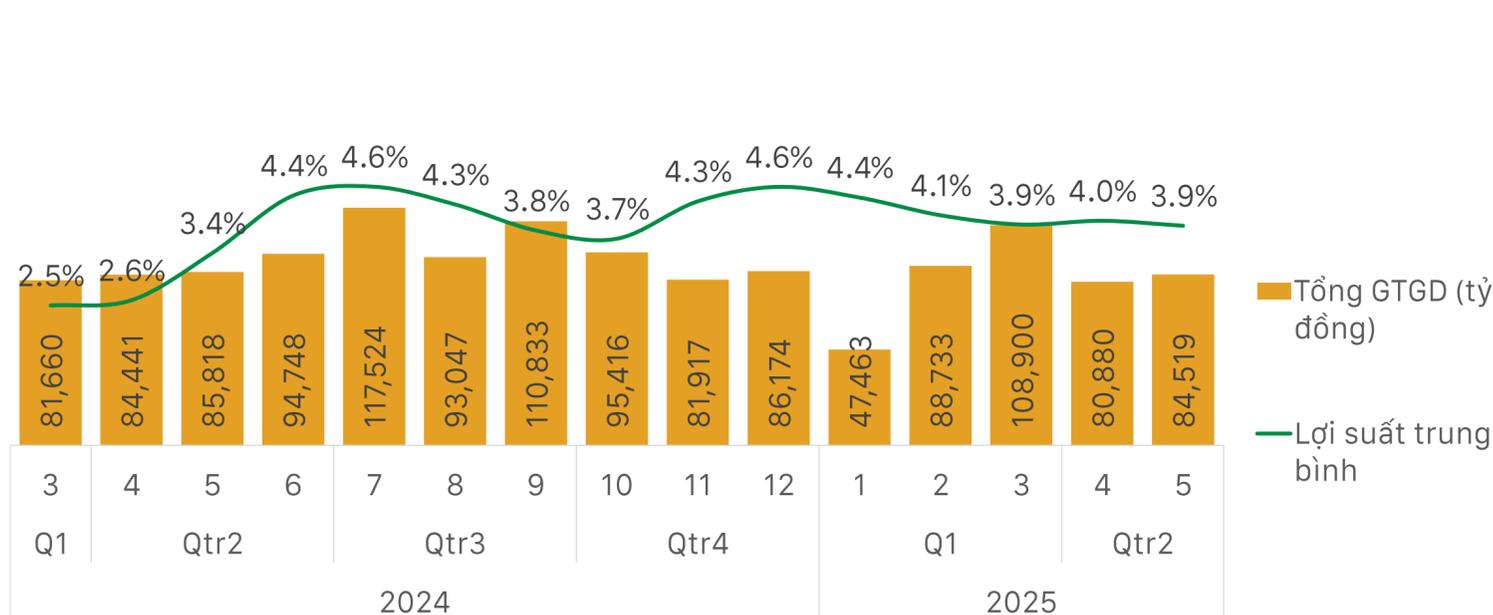
Mức lãi suất trúng thầu trung bình trong tháng tăng tiếp tục tăng nhẹ so với tháng trước nhưng ở mức không đáng kể (4-6 điểm phần trăm).



Giá trị giao dịch outright ghi nhận mức tăng so với tháng trước và cùng kỳ tuy nhiên mức lợi suất tang nhẹ trở lại phản ánh sự kém hấp dẫn dù thanh khoản vẫn còn.



Giao dịch repo vẫn giữ nhịp cùng với đó là mặt bằng lãi suất không biến động thể hiện sự bình ổn tại thị trường này trong thời gian vừa qua.



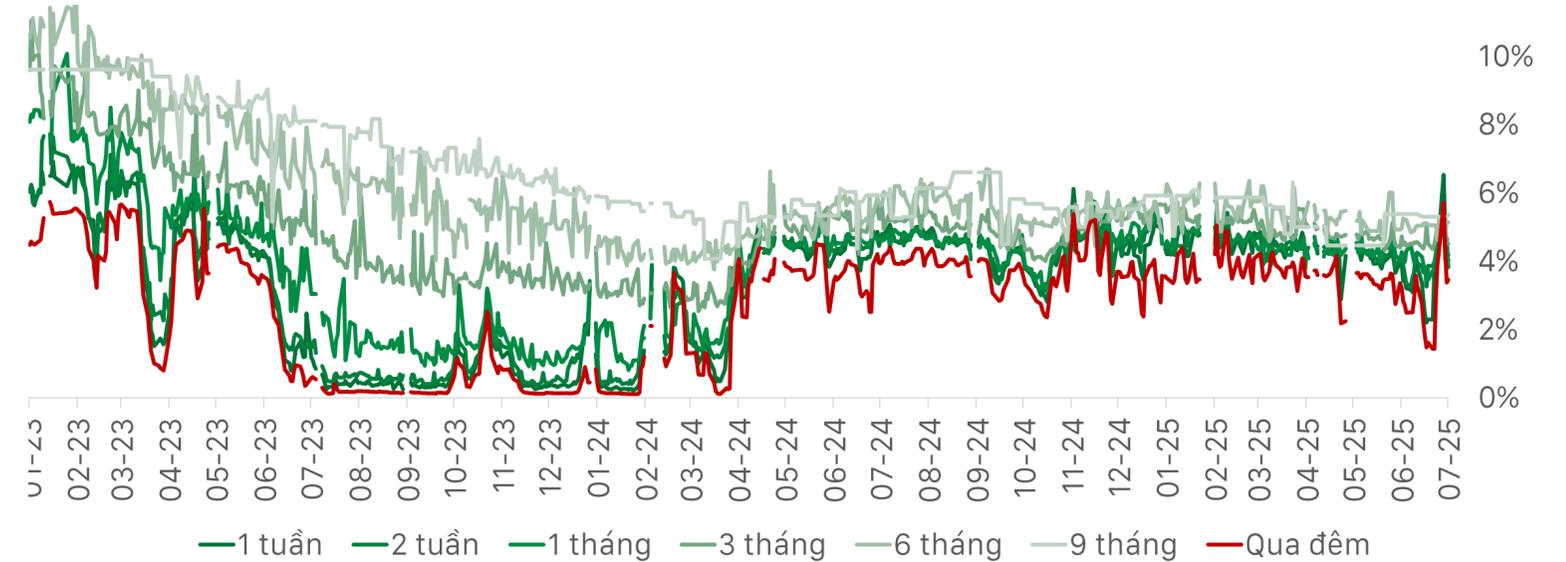
NHNN CHỦ ĐỘNG ĐIỀU CHỈNH LÃI SUẤT, HỖ TRỢ THANH KHOẢN KHI NHU CẦU TĂNG THEO CHU KỲ



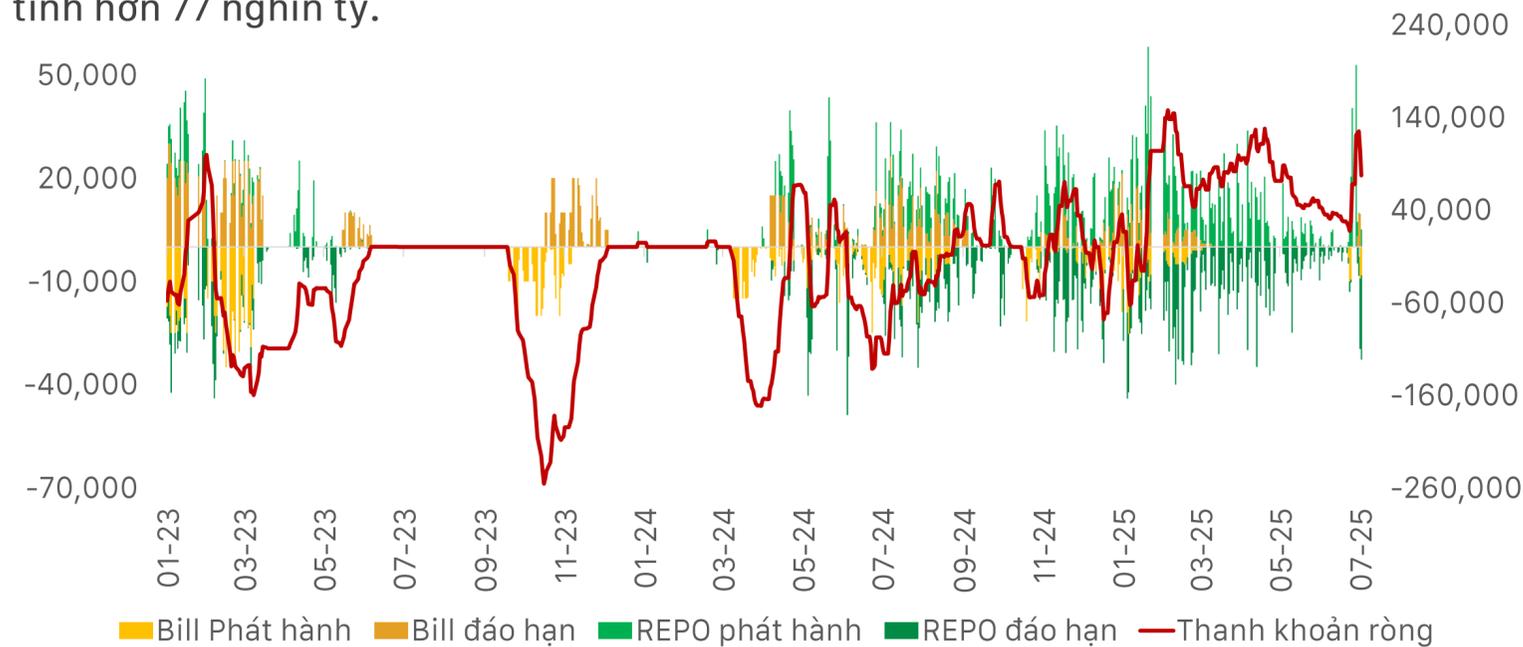
Dư nợ tín dụng tiếp tục đạt mức tăng trưởng tốt, kỳ vọng đạt mục tiêu 16% thúc đẩy đầu tư tư nhân hỗ trợ tăng trưởng GDP.



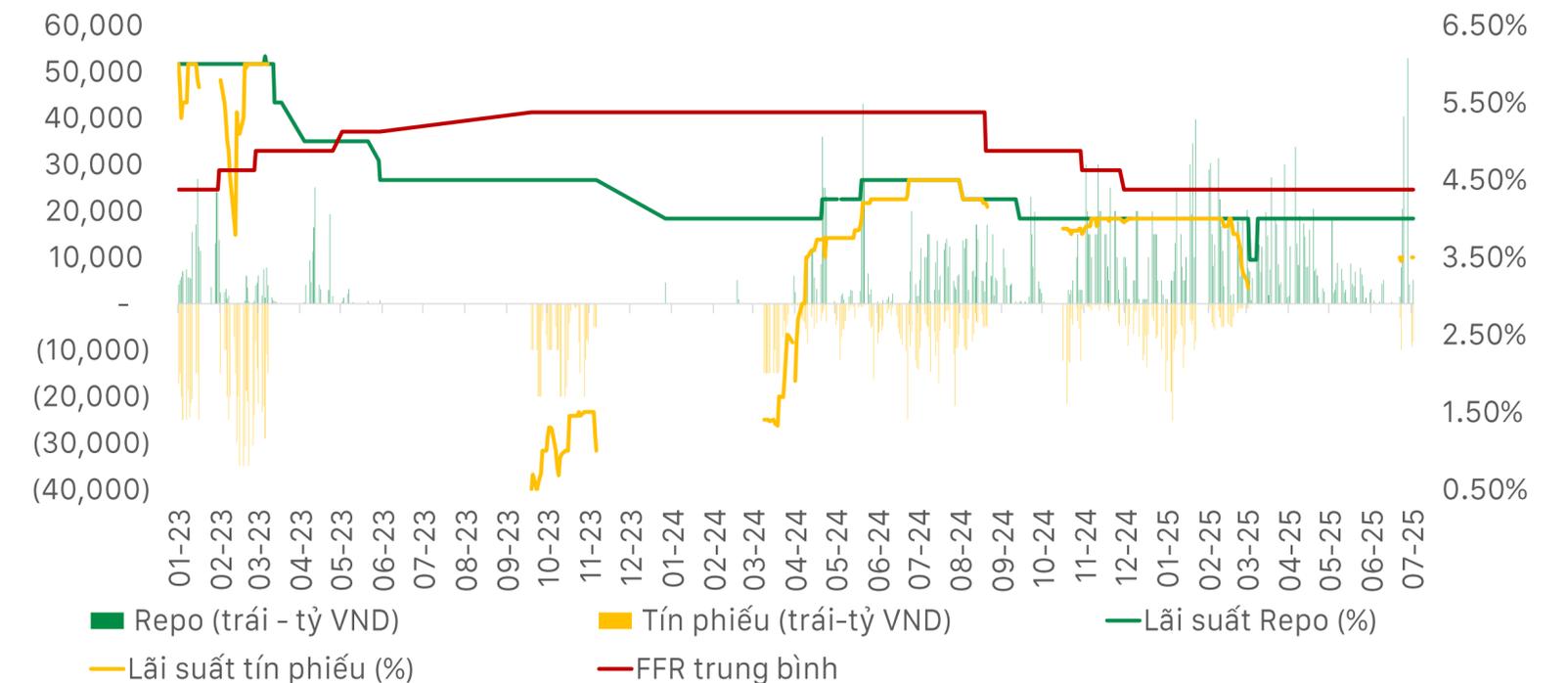
Lãi suất LNH có ghi nhận biến động bật cao lên mức trên 6% nhưng nhanh chóng phục hồi dần về mức thấp, phản ánh phần nào tính chu kỳ về nhu cầu thanh khoản.



Thị trường mở liên tục được điều tiết hỗ trợ thanh khoản ngắn hạn cho hệ thống. Trong tuần trước chỉ bơm ròng gần 30 nghìn tỷ thì hiện tại đã ghi nhận bơm ròng ước tính hơn 77 nghìn tỷ.



NHNN vẫn tích cực hỗ trợ thanh khoản hệ thống. Vừa qua, NHNN đã chủ động bơm khoảng 100 nghìn tỷ đồng với lãi suất 4% nhằm hỗ trợ thanh khoản thị trường.

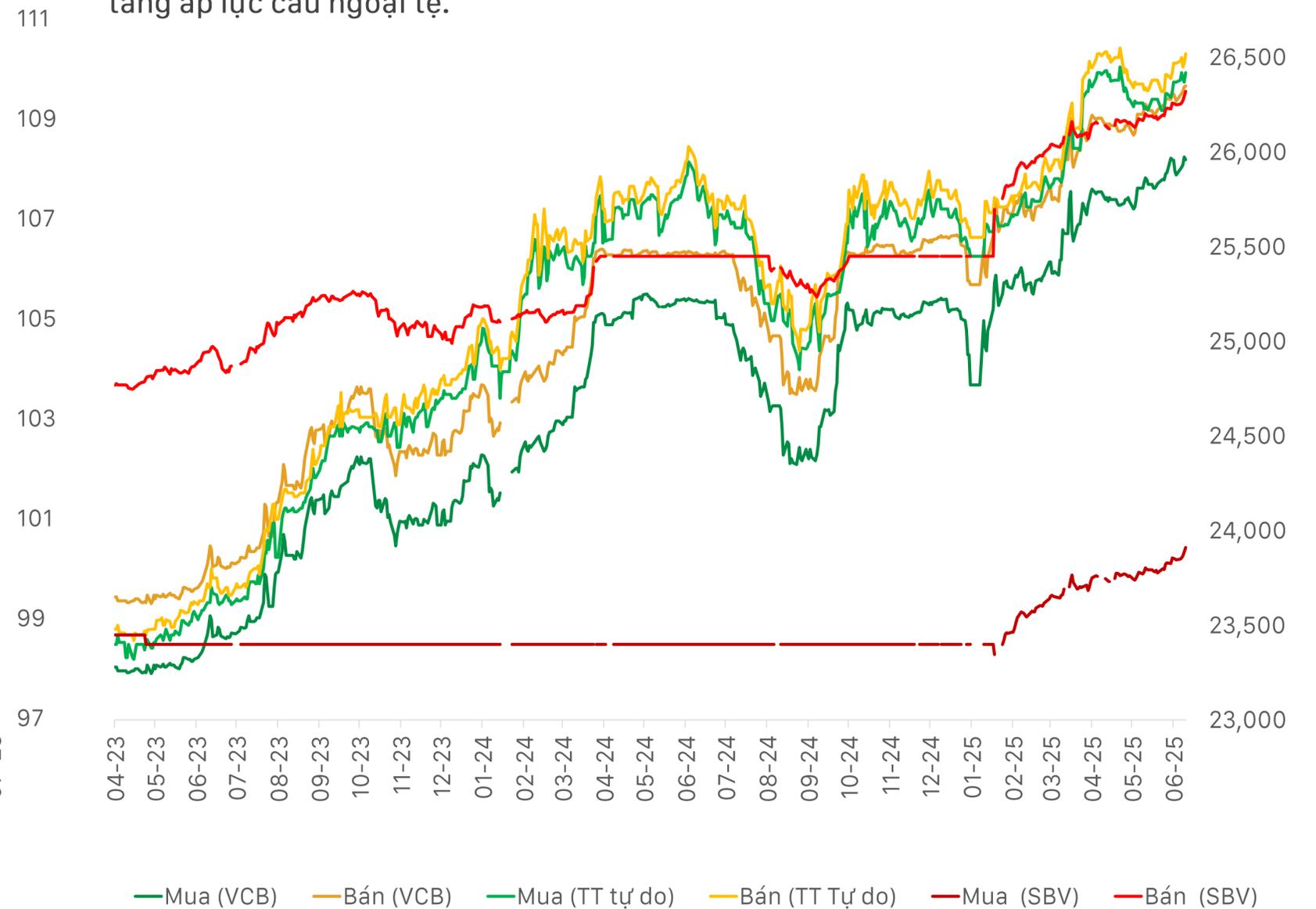


MUA RÒNG USD THỨC ĐẨY XU HƯỚNG TĂNG CỦA USD/VND GIỮA BỐI CẢNH DXY SUY YẾU



Chỉ số DXY liên tục suy yếu xuống khoảng 97,1 điểm, tương ứng mức giảm 11% so với đầu năm. Đà giảm này chủ yếu xuất phát từ lo ngại về thâm hụt ngân sách Mỹ gia tăng, chính sách thương mại bất định dưới chính quyền mới và kỳ vọng Cục Dự trữ Liên bang sẽ sớm cắt giảm lãi suất trong bối cảnh lạm phát có dấu hiệu hạ nhiệt.

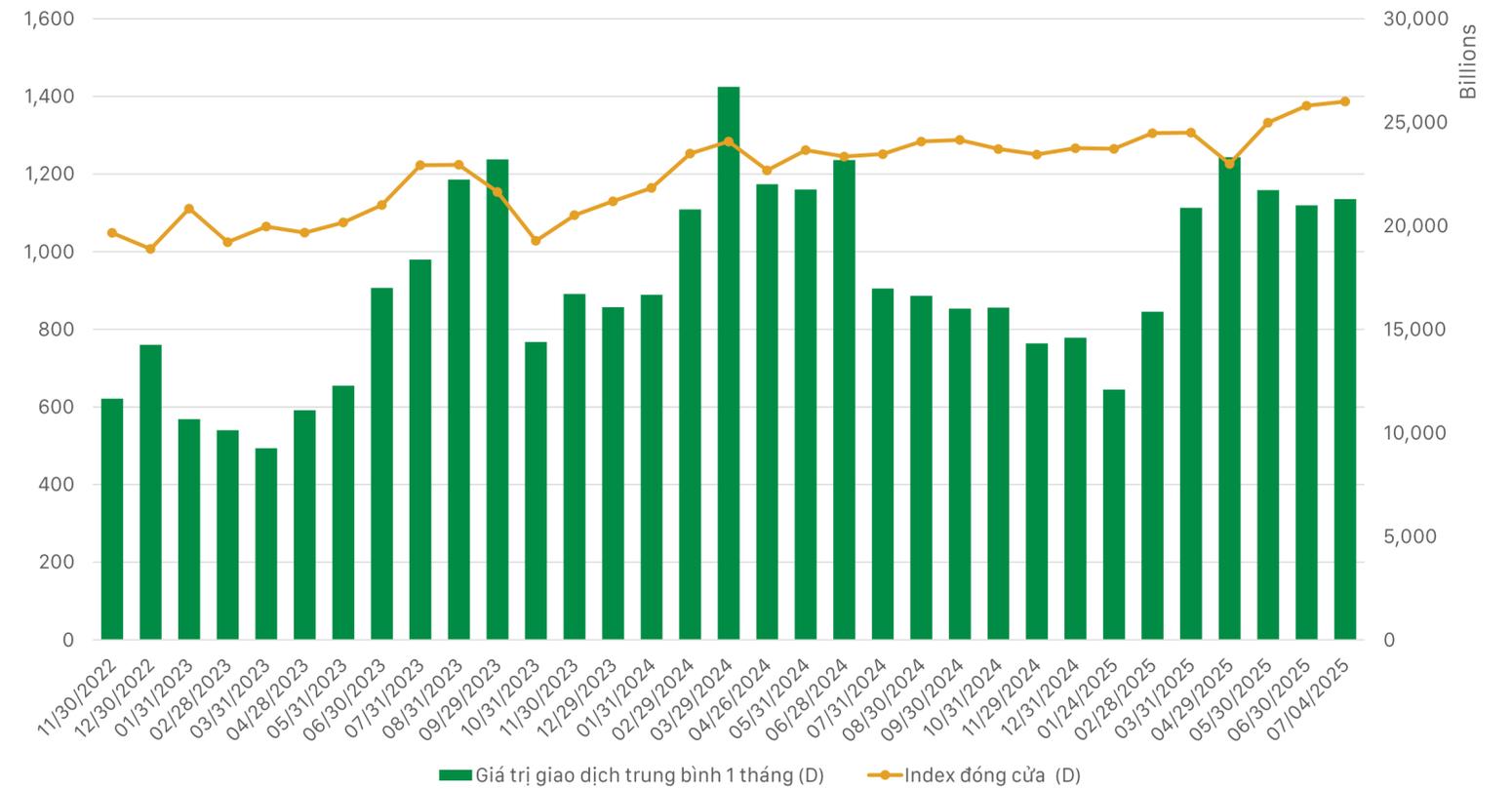
Tỷ giá tiếp tục xu hướng tăng (tăng khoảng 3% so với đầu năm) dù DXY có dấu hiệu giảm. Điều này có thể xuất phát từ việc SBV thận trọng duy trì dự trữ (không can thiệp bán tỷ giá), trong khi KBNN đã tổ chức 9 đợt đấu thầu mua gần 1,6 tỷ USD, chủ yếu để thanh toán nợ nước ngoài đến hạn và thực hiện cam kết quốc tế, làm gia tăng áp lực cầu ngoại tệ.



Đồ thị ngày VN-Index



Thanh khoản thị trường duy trì tăng trưởng cao



- Trong tuần qua, thanh khoản vẫn khá dồi dào giúp chỉ số Vnindex giữ đà tăng thêm 10 điểm hướng lên sát mốc 1390. Dù chỉ số Index chịu một vài áp lực từ các nhóm vốn hóa lớn điều chỉnh như Vingroup nhưng dòng tiền có sự luân chuyển sang các nhóm cổ phiếu khác như ngân hàng, chứng khoán.
- Tính theo tuần VN-Index đã có tuần thứ 3 tăng điểm liên tiếp nâng chỉ số thoát khỏi vùng đệm quanh 1300 lên vượt đỉnh. Dòng tiền đang lan tỏa sang các nhóm ngành khác đặc biệt là các nhóm ngành có độ nhạy cao như chứng khoán, bất động sản. Đặc biệt nhóm chứng khoán đang được hỗ trợ bởi thông tin khả năng nâng hạng vào cuối năm nay giúp dòng tiền tiếp tục đổ vào thị trường tìm kiếm cơ hội.

- Các chỉ báo kỹ thuật trong tuần mới tiếp tục hỗ trợ thị trường. Đường RSI vẫn trên kênh tăng trung hạn và đã vượt ngưỡng 70. MACD đang tạo kênh xu hướng tăng mới sau nhịp điều chỉnh ngắn hồi đầu tháng. **Thông tin thuế quan mới khá tích cực, tuy nhiên cần theo dõi phản ứng của chỉ số quanh vùng kháng cự tâm lý quan trọng 1400 điểm.**
- Yếu tố dòng tiền hỗ trợ khi các **ngành ngân hàng, chứng khoán, công nghệ** đang thu hút dòng tiền mạnh trở lại. **Có thể tìm kiếm cơ hội đầu tư ngắn hạn theo dòng tiền đầu cơ ở những nhóm ngành/cổ phiếu đang thu hút dòng tiền này.**



PE thị trường hiện quanh 13.5 thấp hơn giai đoạn đầu 2024



Chu kỳ tháng 6,7 năm nay duy trì đà tăng trưởng như 2014-2016



- Định giá PE thị trường hiện ở mức 13.5, vẫn ở vùng khá hấp dẫn đặc biệt là nhiều cổ phiếu thuộc nhóm ngành ngân hàng vẫn có PE ở khá thấp.
- Chu kỳ thị trường các tháng 6,7 hàng năm thường xu hướng tăng đặc biệt là ở các năm thị trường hồi phục sau giai đoạn suy thoái. **Chỉ số VN-Index năm nay khả năng lặp lại xu hướng năm 2023 với diễn biến tích cực trong hai tháng liền kề.**

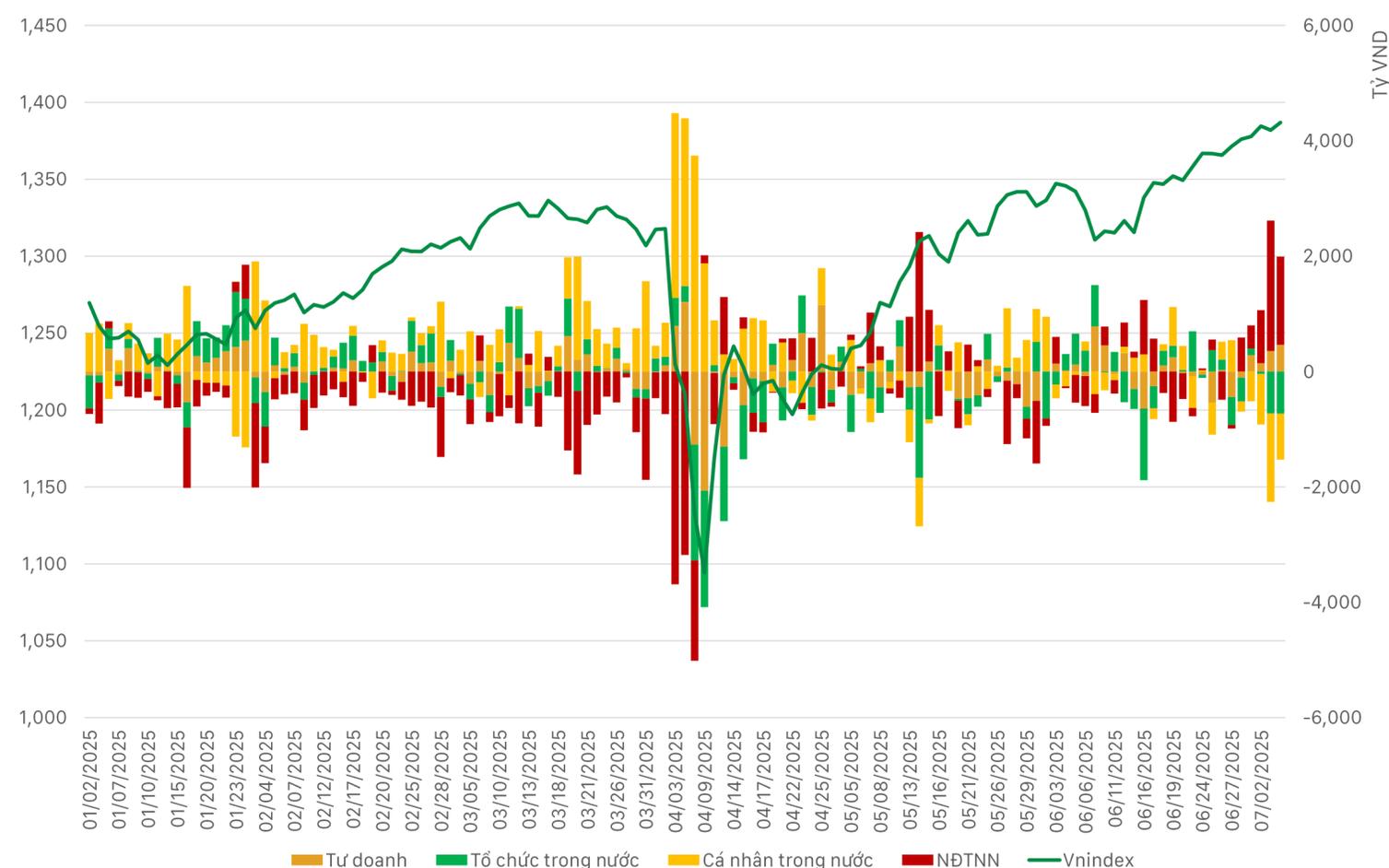
LỢI SUẤT CÁC NGÀNH CHỨNG KHOÁN, NGÂN HÀNG ĐANG TĂNG MẠNH



Chỉ số / Ngành	Index	P/E	% 1 tuần	% 1 tháng
VNINDEX	1,386.97	13.61	1.1%	3.1%
Dầu khí	77.08	32.74	0.3%	3.5%
Hóa chất	271.78	18.46	-0.8%	4.7%
Tài nguyên Cơ bản	405.56	19.31	1.3%	4.8%
Xây dựng và Vật liệu	382.71	10.62	-0.7%	-1.0%
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	479.71	15.66	-0.2%	-3.3%
Ô tô và phụ tùng	486.66	38.48	3.3%	3.0%
Thực phẩm và đồ uống	862.25	17.61	-0.2%	3.3%
Hàng cá nhân & Gia dụng	143.92	11.10	0.5%	4.1%
Y tế	971.92	15.48	0.8%	0.9%
Bán lẻ	1,315.43	23.49	1.5%	8.9%
Truyền thông	593.48	-73.62	0.0%	-0.6%
Du lịch và Giải trí	39.70	27.72	0.5%	3.5%
Viễn thông	953.42	37.72	1.8%	7.3%
Điện, nước & xăng dầu khí đốt	5,711.97	15.43	-0.4%	1.3%
Bảo hiểm	324.63	14.70	2.5%	5.2%
Bất động sản	568.34	17.30	-0.4%	-1.0%
Dịch vụ tài chính	751.59	19.21	4.3%	3.6%
Ngân hàng	627.58	9.51	2.2%	5.2%
Công nghệ Thông tin	863.33	21.14	4.3%	5.9%

- Trong mức tăng từ 1370 – 1390 tuần qua ghi nhận sự tăng trưởng nổi bật nhất của nhóm ngành chứng khoán, ngân hàng, công nghệ và bán lẻ.
- Nhóm cổ phiếu ngân hàng đang tích lũy dự báo tiếp tục đà tăng trưởng trong các tuần tới: OCB, STB, TCB, MBB. Các nhóm chứng khoán cũng dự báo có chuỗi tăng mới ở các nhóm cổ phiếu lớn. Các cổ phiếu nhóm nông nghiệp, bán lẻ HAG, MWG đang tích lũy cho đà tăng trưởng mới.

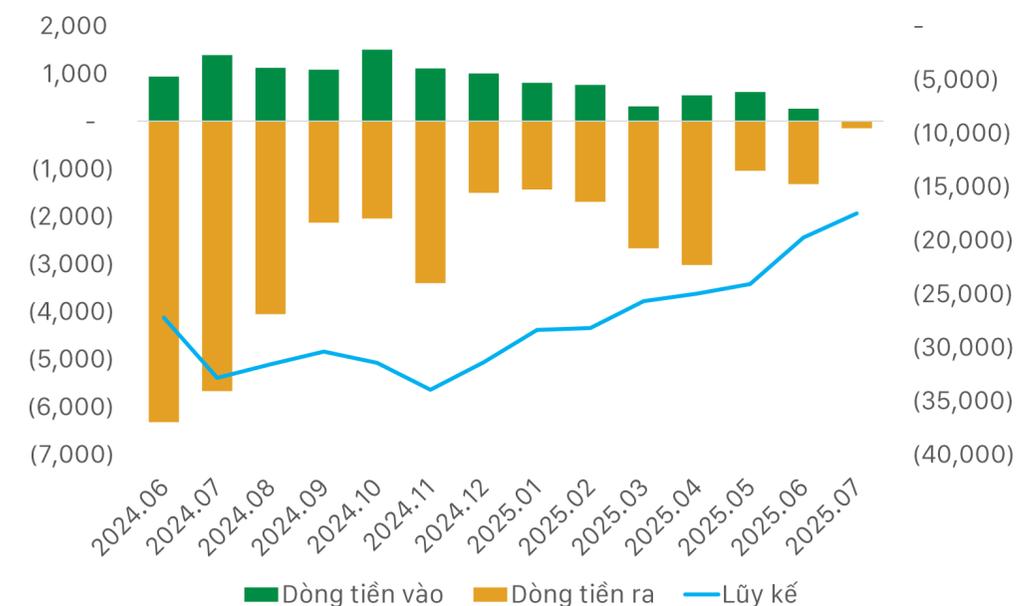
Cơ cấu khớp lệnh theo nhóm nhà đầu tư



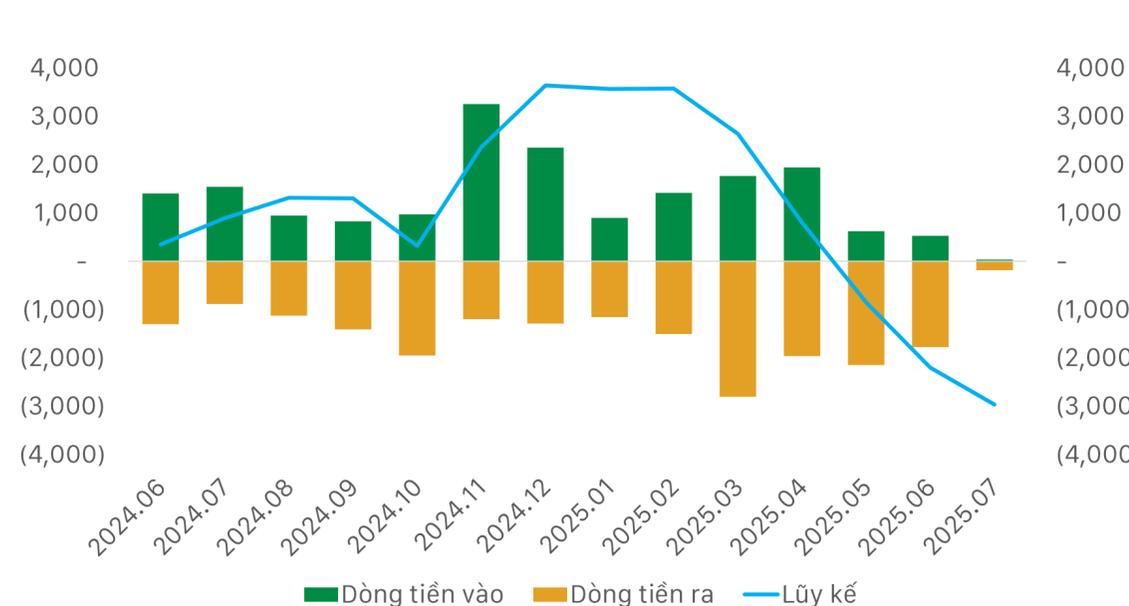
DÒNG TIỀN RÚT RÒNG ETF CÓ DẤU HIỆU CHỮNG LẠI



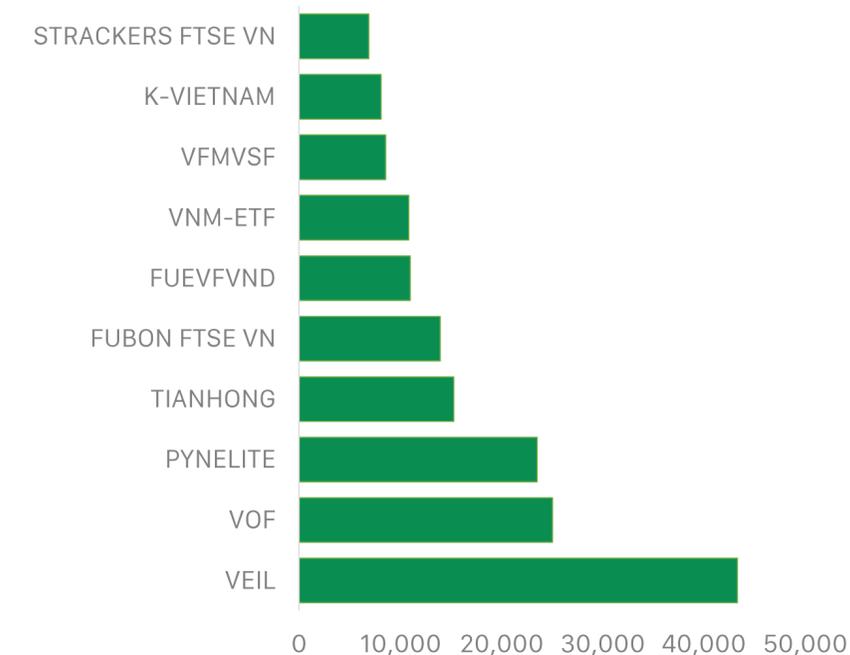
Dòng tiền của quỹ ETF (tỷ VND)



Dòng tiền của quỹ chủ động (tỷ VND)



Top 10 tài sản ròng (tỷ VND)

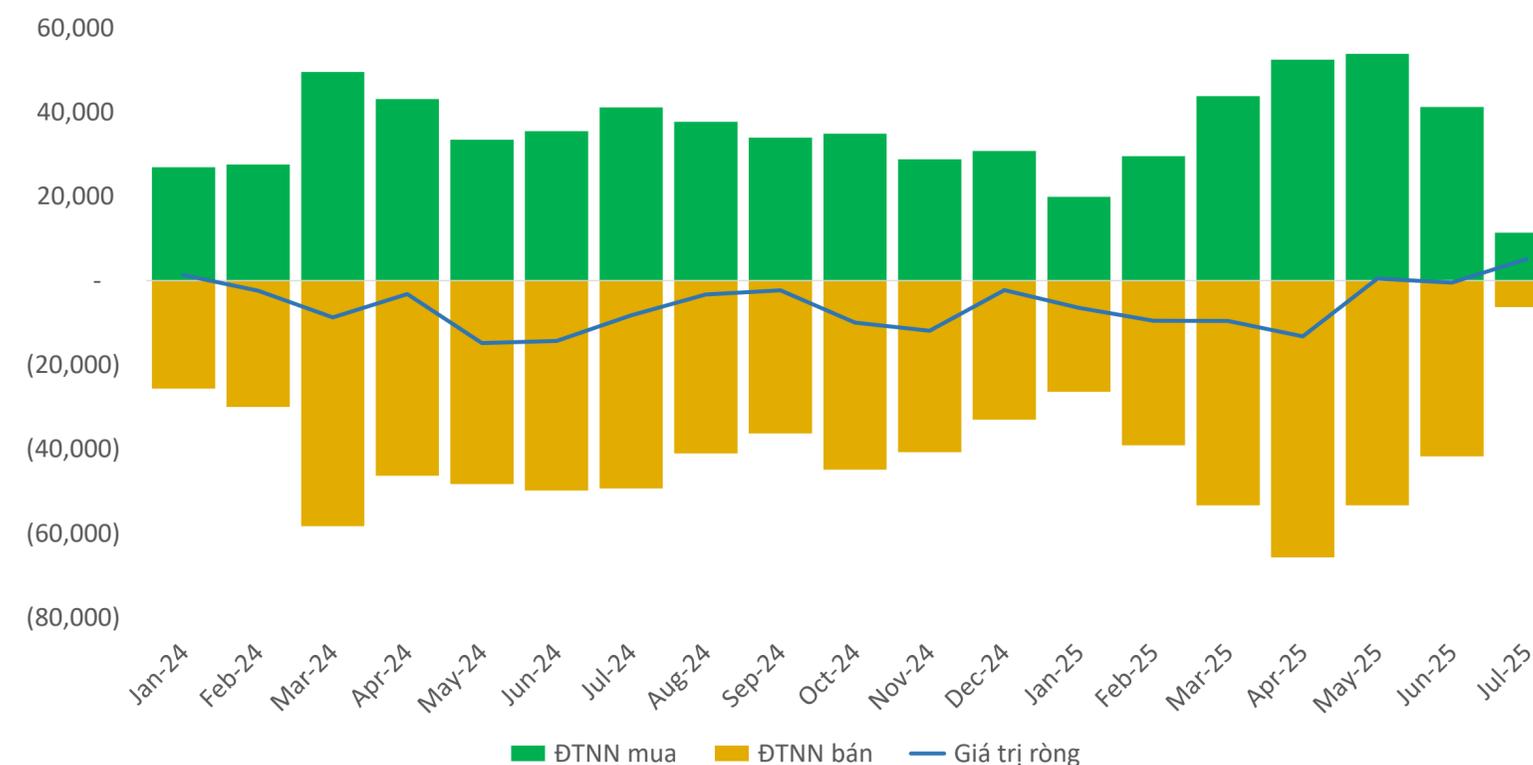


- Dòng vốn vào thị trường châu Á có sự trái chiều khi nhà đầu tư mua mạnh tại các thị trường lớn như Nhật Bản và Hàn Quốc và bán ròng nhẹ tại các thị trường Đông Nam Á như Thái Lan, Đài Loan, Việt Nam.
- **Trong 6 tháng đầu năm 2025, các quỹ ETF tại Việt Nam bị rút ròng khoảng 7.9 nghìn tỷ đồng (tương đương ~303 triệu USD). Đà rút ròng gia tăng mạnh trong hai tháng 3 và 4 với tổng giá trị gần 5,000 tỷ đồng. Đến tháng 6 đà rút ròng chứng lại chỉ còn khoảng 1000 tỷ.**
- Áp lực từ đồng USD mạnh và lo ngại về thuế quan Mỹ (46% với hàng Việt Nam) khiến nhà đầu tư nước ngoài rút vốn khỏi các quỹ ETF như DCVFM VNDiamond (-2,8 nghìn tỷ đồng từ tháng 3/2024), Fubon FTSE Vietnam (-970 tỷ đồng), và Xtrackers FTSE Vietnam (-389 tỷ đồng).
 - Biến động tỷ giá VND (tăng 1,64% từ cuối 2024 đến tháng 4/2025) và dự trữ ngoại hối thấp (2,6-2,8 tuần nhập khẩu) làm giảm sức hấp dẫn của thị trường.
- **Tháng 5/2025 ghi nhận tín hiệu tích cực với dòng vốn vào ròng 9,1 tỷ đồng, chủ yếu từ quỹ nội VFM VNDiamond (+507 tỷ đồng), cho thấy dòng vốn nội bắt đầu quay lại.**
- **Kỳ vọng nâng hạng thị trường từ cận biên lên mới nổi (dự kiến tháng 9/2025) có thể thu hút dòng vốn ETF lên đến 1,5-1,7 tỷ USD nếu thành công.**

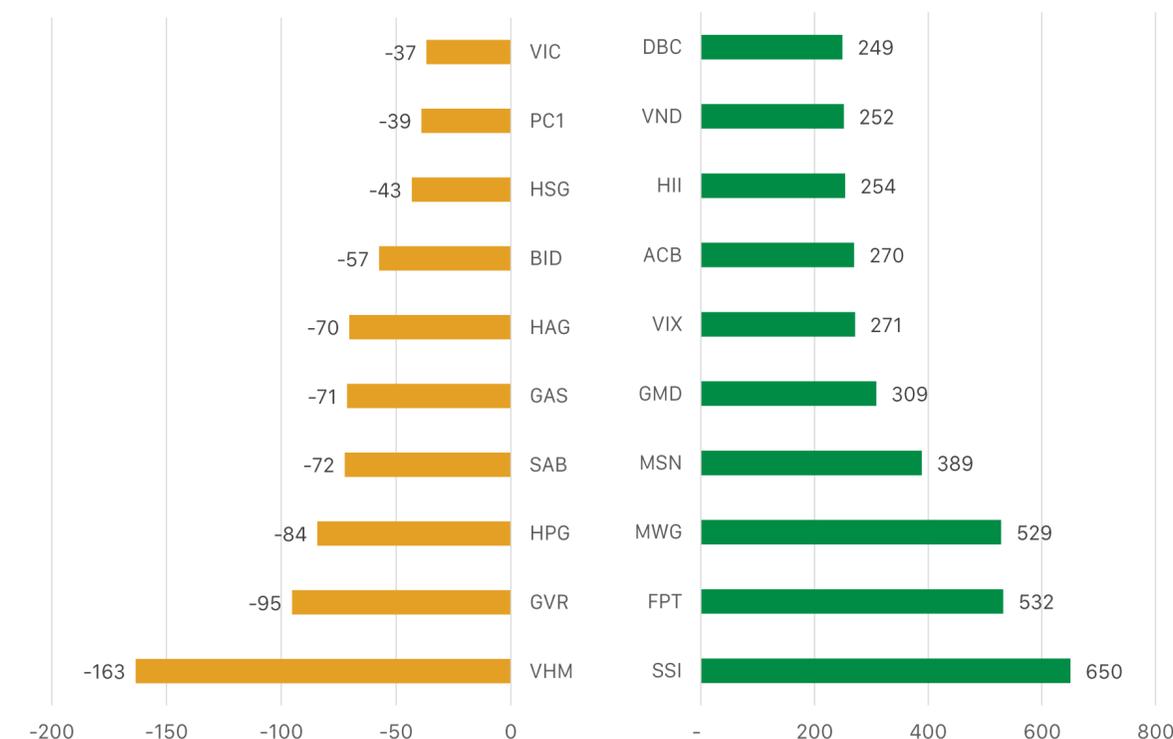
GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI CHUYỂN SANG MUA RÒNG MẠNH TRONG TUẦN



Giá trị mua bán khối ngoại theo tháng (tỷ VND)



Top CP khối ngoại mua bán ròng trong tuần (tỷ VND)



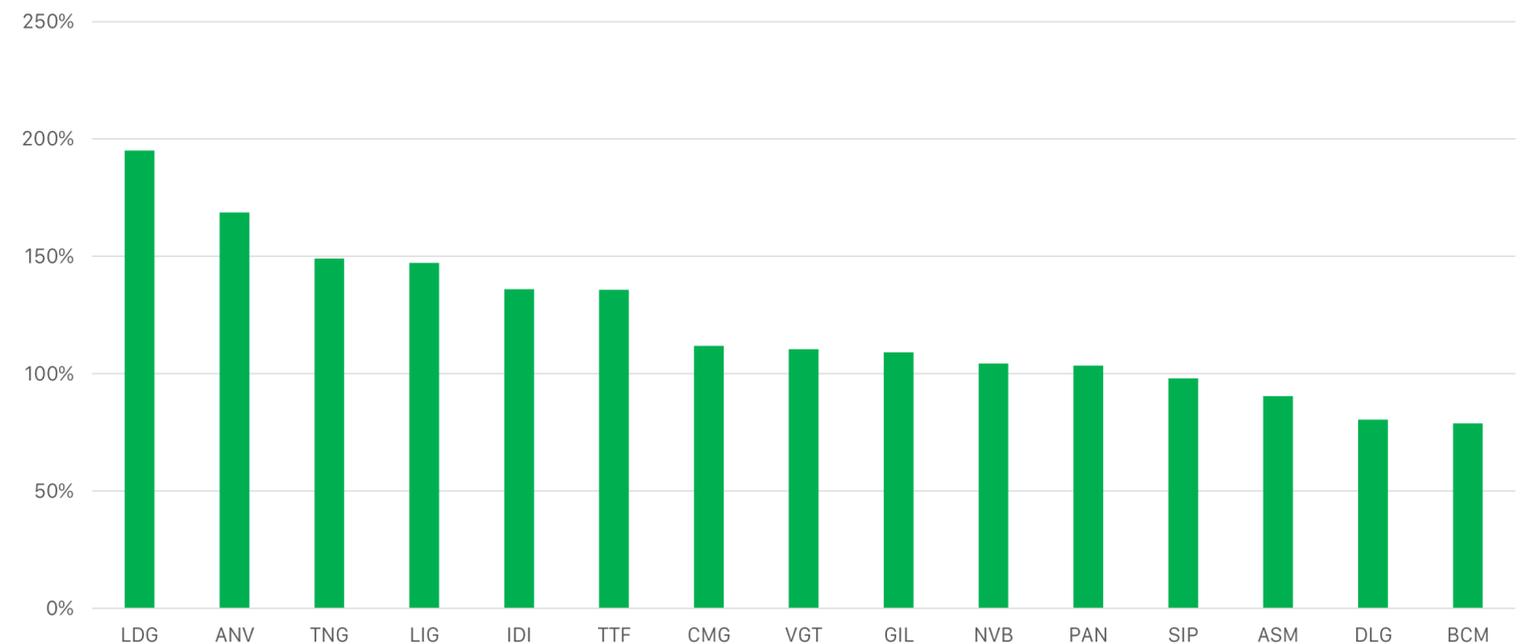
- Trong 6 tháng đầu năm khối ngoại đã bán ròng khoảng 40 nghìn tỷ đồng trên sàn chứng khoán. Giá trị bán ròng tập trung mạnh nhất vào tháng 4 tới hơn 13 nghìn tỷ đồng. Tuy nhiên những ngày đầu tháng 7 cho thấy dòng tiền khối ngoại đảo chiều mạnh chuyển sang mua ròng hơn 5 nghìn tỷ đồng chỉ sau 4 phiên.
- Trong tuần đầu tháng 7 khối ngoại mua mạnh nhóm chứng khoán gồm các cổ phiếu đầu ngành như SSI, VND, VIX. Nhóm công nghệ đại diện là FPT cũng đang có những phiên mua ròng mạnh trở lại hơn 500 tỷ. Nhóm cổ phiếu đầu ngành MWG, DBC, GMD cũng ghi nhận dòng tiền khối ngoại tăng cường mua mạnh.
- Ở chiều bán nhóm VHM, GVR, HPG, SAB bán ròng nhiều nhất. Sau giai đoạn tăng trưởng thì khối ngoại đang chốt lời dần nhóm vingroup tập trung mạnh ở VIC và VHM.

Tỷ trọng phân bố dòng tiền

Phân ngành	Tỷ trọng dòng tiền	Tuần trước	Cổ phiếu có dòng tiền vào mạnh	Sức mạnh dòng tiền
Ngân hàng	22.3%	26.7%	STB, MBB, TCB, ACB, OCB	
Bất động sản	21.8%	17.9%	DIG, DXG, NLG, NVL	
Dịch vụ tài chính	17.5%	11.2%	SSI, VCI, FTS, HCM, VIX, VND	
Công nghệ Thông tin	8.4%	4.5%	FPT, CMG, ELC	
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	7.4%	5.7%	GEX, VSC, HAH, VTP, GMD	
Thực phẩm và đồ uống	7.0%	14.7%	DBC, MSN, HAG, BAF	
Xây dựng và Vật liệu	5.9%	5.7%	CII, HHV, VCG	
Tài nguyên Cơ bản	4.2%	3.8%	HPG, HSG, NKG	
Hóa chất	4.0%	5.5%	DPM, DCM, GVR	
Bán lẻ	3.9%	7.1%	MWG, DGW, PET	
Điện, nước & xăng dầu khí đốt	1.9%	1.3%	POW, GEG, REE	
Dầu khí	1.5%	2.1%	PVD, PVS	
Ô tô và phụ tùng	1.5%	0.5%	HHS, HUT	
Hàng cá nhân & Gia dụng	1.2%	1.5%	TCM, TNG, PNJ	
Du lịch và Giải trí	1.2%	0.9%	HVN	
Viễn thông	0.4%	0.4%	VGI	
Truyền thông	0.2%	0.1%	YEG	
Bảo hiểm	0.2%	0.2%	BVH	
Y tế	0.2%	1.1%	DCL, DBD	

- Dòng tiền trong tuần qua có xu hướng quay lại nhóm ngân hàng nhiều hơn, tập trung vào nhóm cổ phiếu tầm trung như OCB, STB, EIB. Nhóm ngân hàng nhà nước BID, VCB, CTG dòng tiền cũng đang có xu hướng quay lại.
- Nhóm chứng khoán ghi nhận dòng tiền đang vào tập trung ở nhóm cổ phiếu lớn như SSI, VND, VIX, HCM, FTS.
- Top cổ phiếu có dòng tiền vào mạnh trong tuần qua: LDG, ANV, CMG, BCM

Cổ phiếu có dòng tiền vào mạnh tăng trưởng KLGD so với tuần trước)



CHIẾN LƯỢC & CƠ HỘI ĐẦU TƯ NỔI BẬT



Thị trường vẫn trong xu hướng tăng trung hạn và đang hướng tới ngưỡng kháng cự tâm lý 1.400 kể từ 2023. Thị trường đang đặt cược vào kết quả tích cực đối với mức thuế đối ứng nhưng có sự phân loại theo xuất xứ hàng hóa. Sau thông tin thuế sẽ là mùa báo cáo kết quả kinh doanh bán niên. **Nhóm cổ phiếu hướng về nội địa vẫn đáng chú ý, như xu hướng dòng tiền đã chỉ ra nhóm Ngân hàng, Chứng khoán và Bán lẻ đang được thị trường yêu thích.**

Danh mục cổ phiếu quan tâm:

Ngân hàng: **STB, TCB**

Bán lẻ, thực phẩm: **MWG, HAG**

STT	CP	Giá mục tiêu	Lợi suất kỳ vọng (%)	EPS	PE	Điểm nhấn đầu tư
1	STB	55,000	16.9%	5,767	8.16	<ul style="list-style-type: none"> Tăng trưởng lợi nhuận đạt kỳ vọng nhờ tín dụng tăng trưởng tốt và cải thiện NIM; chất lượng tài sản ổn định dù còn thách thức. Chuẩn bị hoàn tất đấu giá khoản nợ đảm bảo bằng cổ phần của Trầm Bê, có tiềm năng tăng đáng kể lợi nhuận và giá trị sổ sách. STB lên kế hoạch mua cổ phần chi phối tại một công ty chứng khoán nhằm mở rộng dịch vụ môi giới và ngân hàng đầu tư. Nâng vốn điều lệ qua ESOP và cổ phiếu thưởng, báo hiệu giai đoạn tăng trưởng tích cực mới sau tái cấu trúc.
2	TCB	40,000	14.4%	3,013	11.60	<ul style="list-style-type: none"> Phục hồi của thị trường bất động sản và kỳ vọng niêm yết TCBS sẽ hỗ trợ đà tăng giá cổ phiếu TCB. Nhu cầu vay thế chấp cùng việc thu hồi lãi trả chậm từ danh mục cho vay linh hoạt giúp NIM dự kiến phục hồi hơn 20bps đến năm 2026. Thu nhập phí bất đầu cải thiện nhờ hợp đồng bancassurance mới ký với AIA và TCA. TCBS có lợi nhuận ròng năm 2024 đạt 3,85 nghìn tỷ đồng, định giá khoảng 73 nghìn tỷ đồng (~30% vốn hóa TCB), dựa trên mức P/E tương đương nhóm công ty chứng khoán hàng đầu.
3	MWG	75,000	13.1%	2,977	22.27	<ul style="list-style-type: none"> MWG đạt doanh thu tăng trưởng cao hơn thị trường chung nhờ mảng điện tử, đặc biệt là điện thoại, laptop và thiết bị gia dụng. BHX mở mới 410 cửa hàng trong 5 tháng, vượt mục tiêu đề ra, doanh thu tăng 19% YoY. MWG đóng cửa một số cửa hàng TGDD và DMX, ưu tiên tối ưu hóa mạng lưới cửa hàng và cải thiện hiệu quả hoạt động. MWG đạt 41% kế hoạch doanh thu năm 2025 và mở rộng thị trường quốc tế tích cực thông qua EraBlue tại Jakarta.
4	HAG	15,000	12.4%	1,084	12.32	<ul style="list-style-type: none"> HAG đã tái cấu trúc và xử lý nợ hiệu quả, lợi nhuận ổn định đạt 1.000 tỷ đồng năm 2024, quý 1/2025 đạt doanh thu 1.380 tỷ và lợi nhuận 341 tỷ, mục tiêu năm 2025 đạt doanh thu 5.500 tỷ và lợi nhuận sau thuế trên 1.100 tỷ đồng. Triển khai 2.000ha dâu nuôi tằm sản xuất tơ xuất khẩu, 2.000ha cà phê Arabica và thí điểm nuôi 700.000 con cá tầm tại Lào, dự kiến thu hoạch vào tháng 9-10/2025. Khoản vay ngắn hạn hơn 6.000 tỷ đồng, nợ dài hạn 1.435 tỷ đồng, tỷ lệ nợ vay/VCSH giảm từ 180% (2020) xuống còn 77%, lỗ lũy kế giảm mạnh còn khoảng 82,7 tỷ, kỳ vọng xóa hết lỗ lũy kế trong năm 2025.

Thông tin cổ phiếu

Giá mục tiêu	55,000
% tăng giá	16.9%
Vùng giá mua	45,000 - 47,000
Giá dừng lỗ	40,000

Phân tích kỹ thuật

STB đang có sự bứt phá về giá mạnh trong 1 tháng gần đây từ vùng giá 40 lên đỉnh cao mới 47,000. Hiện tại giá đang đi vào vùng quá mua với RSI vượt qua 70 và đang phát tín hiệu rung lắc nhẹ. Đường giá chưa xuất hiện tín hiệu đảo chiều. Các vị thế mua mới có thể mở khi giá rung lắc quanh vùng 45,000-47,000. Mục tiêu trung hạn từ 1 – 3 tháng là 55,000.

Hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp

- Trong quý 1.2025, ngân hàng STB đạt lợi nhuận gần 2,900 tỷ đồng tăng trưởng 37% so với cùng kỳ. Về mục tiêu kinh doanh năm 2025, Sacombank đặt kế hoạch lợi nhuận trước thuế đạt 14.650 tỷ đồng – tiếp tục duy trì tốc độ tăng trưởng hai con số trong chặng cuối của giai đoạn tái cơ cấu. STB có thể tiếp tục đà tăng trưởng mạnh trong các quý còn lại của năm và dự báo quý 2 có thể tăng trưởng lợi nhuận khoảng 25% so với quý 1 lên trên 3,500 tỷ. Lợi nhuận tăng trưởng của của STB đến từ khả năng hoàn nhập dự phòng và kiểm soát chi phí vận hành hiệu quả. STB đang sắp hoàn tất quá trình tái cấu trúc nợ và chuyển sang giai đoạn tăng tốc phát triển.
- STB đã hoàn thành 13/14 bước tái cấu trúc; bước cuối cùng là đấu giá khoản nợ được đảm bảo bằng 32,5% cổ phần của Trầm Bê. Tổng giá trị nợ gốc là 6.611 tỷ đồng và lãi cộng dồn 13.450 tỷ đồng, cần giá đấu khoảng 33.200 đồng/cp để thu hồi đủ. STB cho biết, ngay cả khi đấu giá thành công, Trầm Bê cũng sẽ không nhận được khoản dư nào do nghĩa vụ lãi rất lớn từ các khoản vay khác. STB có thể thu hồi giá trị tiềm năng khoảng 15 nghìn tỷ đồng (tương đương lợi nhuận sau thuế khoảng 20 nghìn tỷ đồng). Điều này đồng nghĩa lợi nhuận ròng 2025 có thể tăng 128%, hoặc giá trị sổ sách (BVPS) tăng 23% lên 43.700 đồng/cp.
- STB dự kiến mua lại trên 50% cổ phần tại một công ty chứng khoán, với vốn đầu tư tối đa 1.500 tỷ đồng, không bao gồm công ty con đã thoái vốn trước đây (SBS). Đây là bước chuyển đổi chiến lược từ mô hình ngân hàng truyền thống sang mô hình ngân hàng đa năng, cung cấp thêm dịch vụ môi giới và ngân hàng đầu tư.



STB	2020	2021	2022	2023	2024	Q1.2025
Vốn chủ sở hữu	28,956	34,261	38,627	45,734	54,972	57,862
Vốn điều lệ	18,852	18,852	18,852	18,852	18,852	20,602
Thu nhập lãi thuần	11,527	11,964	17,147	22,072	24,532	6,863
Lợi nhuận sau thuế	2,682	3,411	5,041	7,719	10,087	2,897
EPS	1,206	1,595	2,674	4,094	4,751	1,537
Tỉ lệ CASA	18.7%	22.5%	18.9%	18.3%	17.9%	17.2%
P/B	2.2	1.4	1.5	1.5	1.6	1.5
BVPS (VND)	15,360	18,174	20,489	24,259	29,160	30,693
ROE (%)	9.6%	10.8%	13.8%	18.3%	20.0%	20.4%
NIM (%)	2.7%	2.6%	3.3%	3.7%	3.6%	3.5%
LDR (%)	78.2%	89.1%	95.2%	93.0%	93.6%	94.6%
Chi phí/ Thu nhập (%)	63.1%	55.1%	41.8%	49.2%	48.8%	50.4%
Tỉ lệ nợ xấu (%)	1.7%	1.5%	1.0%	2.3%	2.4%	2.5%
Dự phòng RR tín dụng/ Nợ xấu	93.7%	118.6%	131.0%	68.8%	68.4%	74.7%

Thông tin cổ phiếu

Giá mục tiêu	40,000
% tăng giá	14.4%
Vùng giá mua	33,000 - 35,000
Giá dừng lỗ	29,000

Phân tích kỹ thuật

TCB đã vượt lên đỉnh cao nhất và hiện dao động quanh vùng giá 35,000. TCB vẫn đang trên kênh giá tăng trung hạn và chưa xuất hiện tín hiệu đảo chiều dù các chỉ báo cho thấy TCB đang ở trong vùng quá mua.

Giá TCB có thể dao động quanh vùng 35,000 một thời gian. Vùng mua quanh 33,000-35,000. Mục tiêu từ 1-3 tháng là vùng giá 40,000.

Hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp

- Techcombank là một trong những ngân hàng thương mại lớn nhất thị trường Việt Nam. Techcombank liên tục được vinh danh trong Top 10 Ngân hàng Thương mại Việt Nam uy tín, Top 100 Ngân hàng Thế giới, và nhiều giải thưởng quốc tế.
- Vốn điều lệ của Techcombank đạt 78,413 tỷ đồng thuộc nhóm top đầu. Hiệu quả kinh doanh của TCB rất ấn tượng với lợi nhuận hàng năm trên 20 ngàn tỷ đồng. Tỷ lệ CASA của Techcombank duy trì tỷ lệ tiền gửi không kỳ hạn (CASA) cao nhất trong ngành 36%, giúp giảm chi phí vốn và tăng hiệu quả kinh doanh. Ở chất lượng tài sản, TCB duy trì tỷ lệ nợ xấu thấp (1.1% năm 2024) và tỷ lệ bao phủ nợ xấu cao (113,94%) cho thấy khả năng kiểm soát chất lượng tín dụng vượt trội.
- Theo kế hoạch 2025, Techcombank đặt mục tiêu lợi nhuận trước thuế đạt 31,500 tỷ đồng, tăng 14,4% so với năm trước. Để đạt được kết quả này, Techcombank dự kiến tăng trưởng tín dụng ở mức 16.4%. Bên cạnh đó, Techcombank cũng trình cổ đông phương án phát hành hơn 21.38 triệu cổ phiếu ESOP với giá 10.000 đồng/cổ phiếu. Nếu phát hành thành công, vốn điều lệ sẽ tăng lên hơn 70.862 tỷ đồng.
- Câu chuyện của TCB hấp dẫn năm nay nằm ở kế hoạch IPO TCBS. Hiện tại, TCBS có vốn điều lệ 20,802 tỷ đồng. Công ty dự kiến chào bán 231,2 triệu cổ phiếu. Nếu chào bán thành công, vốn điều lệ của TCBS sẽ tăng lên 23.113 tỷ đồng. TCBS hiện do Techcombank sở hữu 94,07% cổ phần. Việc IPO thành công TCBS sẽ mang lại lợi thế lớn cho TCB.



TCB	2020	2021	2022	2023	2024	Q1.2025
Vốn chủ sở hữu	74,615	93,041	113,425	131,616	147,940	153,953
Vốn điều lệ	35,049	35,109	35,172	35,225	70,649	78,413
Thu nhập lãi thuần	18,751	26,699	30,290	27,691	35,508	8,305
Lợi nhuận sau thuế	12,582	18,415	20,436	18,191	21,760	6,014
EPS	3,510	5,131	5,729	5,111	3,041	842
Tỷ lệ CASA	44.3%	47.0%	34.3%	38.0%	35.9%	33.7%
P/B	2.3	1.1	1.1	0.7	1.5	1.4
BVPS (VND)	21,151	26,259	31,927	36,990	20,583	21,425
ROE (%)	18.1%	21.7%	19.7%	14.8%	15.6%	14.7%
NIM (%)	4.9%	5.7%	5.3%	4.0%	4.2%	4.0%
LDR (%)	99.2%	109.2%	116.0%	112.7%	116.9%	123.2%
Chi phí/ Thu nhập (%)	32.8%	30.1%	32.1%	33.1%	32.7%	28.3%
Tỷ lệ nợ xấu (%)	0.5%	0.7%	0.7%	1.2%	1.1%	1.2%
Dự phòng RR tín dụng/ Nợ xấu	171.0%	162.9%	157.3%	102.1%	113.9%	111.6%

Thông tin cổ phiếu

Giá mục tiêu	75,000
% tăng giá	13.1%
Vùng giá mua	64,000 – 66,000
Giá dừng lỗ	59,000

Phân tích kỹ thuật

MWG phục hồi từ vùng đáy 45,000 sau sự kiện tariff vào đầu tháng 4 và hiện đã vượt qua 60,000 hồi đầu năm. Xu hướng trung hạn MWG vẫn đang tăng trưởng với đường giá đã vượt lên trên MA 50 và MA200. Đỉnh giá cao nhất theo PTKT là 75,000 vào giữa năm 2022. Với yếu tố cơ bản hỗ trợ và đường giá đang trong kênh tăng trung hạn, MWG hướng về vùng giá mục tiêu 75,000 trong từ 1 đến 3 tháng.

Hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp

CTCP Đầu tư Thế Giới Di Động (HoSE: MWG) vừa công bố ghi nhận doanh thu 5 tháng đầu năm 2025 đạt 61.229 tỷ đồng, tăng 13% so với cùng kỳ năm 2024 và hoàn thành 41% kế hoạch doanh thu cả năm. Đây là kết quả kinh doanh khả qua trong bối cảnh ngành bán lẻ đang cạnh tranh gay gắt và xu hướng tiêu dùng đang chững lại.

- Chuỗi Thế Giới Di Động (TGDĐ) và Điện Máy Xanh (ĐMX): đạt doanh thu 41.000 tỷ đồng, tăng 11% so với cùng kỳ. Riêng tháng 5/2025, doanh thu đạt 8.400 tỷ đồng, mức cao nhất kể từ sau Tết Nguyên Đán. Các ngành hàng chủ lực như điện thoại, máy tính bảng và laptop ghi nhận mức tăng trưởng ấn tượng từ 20% - 50% so với cùng kỳ, nhờ nhu cầu công nghệ cao và chiến lược kinh doanh hiệu quả. MWG chủ động tổ chức các buổi sale liên tục kích cầu tiêu dùng và điều này tạo hiệu ứng thu hút khách hàng và tăng trưởng doanh thu.
- Chuỗi Bách Hóa Xanh (BHX): đạt doanh thu 18.900 tỷ đồng, tăng 19% so với cùng kỳ, dẫn đầu về tốc độ tăng trưởng trong các chuỗi kinh doanh của MWG. Tăng trưởng được thúc đẩy bởi hai nhóm ngành hàng chính: thực phẩm tươi sống và hàng tiêu dùng nhanh (FMCG). Chuỗi đã mở mới 410 cửa hàng, vượt kế hoạch đề ra (200 - 400 cửa hàng), với hơn 50% cửa hàng mới tập trung tại khu vực miền Trung. Các cửa hàng mới đạt lợi nhuận dương ở cấp độ cửa hàng sau khi trừ chi phí vận hành trực tiếp. Chuỗi BHX sẽ là chuỗi chủ lực của MWG trong thời gian tới và đóng góp doanh thu quan trọng.
- MWG hiện đang sở hữu 1.015 cửa hàng TGDĐ (bao gồm Topzone), 2.025 cửa hàng ĐMX, 2.180 cửa hàng BHX, 326 nhà thuốc An Khang, 62 cửa hàng AVA Kids và 107 cửa hàng Era Blue.



MWG	2020	2021	2022	2023	2024	2025Q1
Doanh thu (tỷ VND)	108,546	122,958	133,405	118,280	134,341	36,135
Lợi nhuận (tỷ VND)	3,918	4,899	4,100	168	3,722	1,546
Lợi Nhuận Gộp (tỷ VND)	23,954	27,632	30,862	22,521	27,499	7,200
Chi phí lãi vay (tỷ VND)	(594)	(674)	(1,362)	(1,448)	(1,137)	(323)
KLCP DLH (triệu CP)	453	713	1,464	1,463	1,462	1,462
VCSH (tỷ VND)	15,482	20,378	23,933	23,360	28,122	29,669
Tổng Tài Sản (tỷ VND)	46,031	62,971	55,834	60,111	70,438	72,679
Book Value	34,160	28,578	16,349	15,963	19,232	20,290
EPS	8,644	6,870	2,801	115	2,545	2,985
ROE	25.3%	24.0%	17.1%	0.7%	13.2%	14.7%
Vay Ngắn Hạn (tỷ VND)	15,625	24,647	10,688	19,129	27,300	26,222
Vay Dài Hạn (tỷ VND)	1,127	-	5,901	5,985	-	-
Tổng Nợ vay (tỷ VND)	16,752	24,647	16,589	25,114	27,300	26,222
Nợ Vay/VCSH	108.2%	120.9%	69.3%	107.5%	97.1%	88.4%

Thông tin cổ phiếu

Giá mục tiêu	15,000
% tăng giá	12.4%
Vùng giá mua	13,000 - 13,300
Giá dừng lỗ	12,500

Phân tích kỹ thuật

Giá HAG đang trong xu hướng tăng trung hạn từ vùng đáy tháng 11,000. Giá HAG hiện đang đi ngang quanh giá 13,000 và đang trong quá trình tích lũy. Các chỉ báo kỹ thuật vẫn trong trạng thái tích cực với RSI trên 50. MACD đang bóp lại chuẩn bị cho xu hướng tăng mới. Mục tiêu gần nhất của HAG là vượt qua đỉnh cũ 14,000 và hướng về vùng giá 15,000.

Hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp

- HAG đã có thời gian tái cấu trúc và xử lý nợ hiệu quả trong thời gian qua. Hoạt động kinh doanh đang dần có dấu hiệu khởi sắc với lợi nhuận năm 2024 tiếp tục duy trì lên 1000 tỷ đồng. Quý 1.2025 HAG đạt doanh thu 1,380 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế hơn 1,100 tỷ đồng, tăng nhẹ so với năm trước. HAGL cũng đang đẩy mạnh đầu tư vào các lĩnh vực mới, bao gồm trồng 2.000ha dâu nuôi tằm để sản xuất tơ xuất khẩu và 2.000ha cà phê Arabica. Song song đó, dự án nuôi cá tằm đang được thí điểm tại Lào với 700.000 con giống, dự kiến cho thu hoạch lứa đầu vào tháng 9 - 10 năm nay.
- Vừa qua các cổ đông lớn của HAG đã có những động thái mới đáng chú ý. Chủ tịch HĐQT Đoàn Nguyên Đức (bầu Đức) đã hoàn tất mua vào 10 triệu cổ phiếu HAG trong phiên 19/6 vừa qua theo hình thức thỏa thuận. Sau thương vụ, bầu Đức sở hữu 330 triệu cổ phiếu HAG, nâng tỷ lệ nắm giữ từ 30,26% lên 31,2% cổ phần. 2 Thành viên HĐQT cũng đăng ký mua vào 1 triệu cổ phiếu từ ngày 23/6 - 22/7.
- Theo báo cáo quý 1, hiện tại HAG còn khoản vay ngắn hạn hơn 6,000 tỷ và nợ dài hạn 1,435 tỷ. Tỷ lệ nợ vay trên VCSH còn 77%, giảm mạnh so với mức 180% hồi 2020. Tính đến cuối quý I/2025, lỗ lũy kế thu hẹp đáng kể, còn khoảng 82,7 tỷ đồng. Có thể kỳ vọng kết thúc Q2/2025, HAG sẽ xóa được lỗ lũy kế và ra khỏi diện cảnh báo.



HAG	2020	2021	2022	2023	2024	2025Q1
Doanh thu (tỷ VND)	3,177	2,097	5,111	6,932	5,783	1,380
Lợi nhuận (tỷ VND)	(1,256)	203	1,129	1,709	1,013	341
Lợi Nhuận Gộp (tỷ VND)	206	507	1,173	1,364	2,172	564
Chi phí lãi vay (tỷ VND)	(1,254)	(972)	(793)	271	(716)	(143)
KLCP DLH (triệu CP)	927	927	927	927	1,057	1,057
VCSH (tỷ VND)	10,028	4,673	5,195	6,726	9,326	9,743
Tổng Tài Sản (tỷ VND)	37,266	18,440	19,798	21,528	22,281	23,479
Book Value	10,812	5,039	5,601	7,252	8,819	9,214
EPS	(1,354)	219	1,217	1,843	958	1,081
ROE	-12.5%	4.3%	21.7%	25.4%	10.9%	11.7%
Vay Ngắn Hạn (tỷ VND)	8,772	2,510	4,000	4,829	5,748	6,069
Vay Dài Hạn (tỷ VND)	9,331	5,777	4,165	3,082	1,217	1,435
Tổng Nợ vay (tỷ VND)	18,103	8,286	8,166	7,910	6,965	7,504
Nợ Vay/VCSH	180.5%	177.3%	157.2%	117.6%	74.7%	77.0%

LỊCH SỰ KIỆN



Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6
-------	-------	-------	-------	-------



Tổng thống Donald Trump dự kiến gửi thư đến 12 quốc gia về các mức thuế quan nhập khẩu mới, nhằm thực thi chính sách bảo hộ thương mại. Động thái này có thể làm gia tăng căng thẳng thương mại với các đối tác như Trung Quốc, Canada và EU, ảnh hưởng đến thị trường tài chính toàn cầu



Sau chuyến công du của Ngoại trưởng Vương Nghị, Trung Quốc sẽ tiếp tục đàm phán với EU để củng cố quan hệ, đối phó với chính sách thuế quan của Mỹ. Các thỏa thuận có thể tập trung vào xe điện và công nghệ xanh, ảnh hưởng đến thị trường ô tô và năng lượng.



Một số cuộc bầu cử địa phương tại các nước như Pháp và Đức có thể diễn ra, với sự trỗi dậy của các đảng cánh hữu tiếp tục gây lo ngại về sự ổn định của EU. Kết quả có thể ảnh hưởng đến tâm lý thị trường chứng khoán và trái phiếu chính phủ



PMI Sản xuất Đức - Đánh giá sức khỏe ngành sản xuất, tác động đến EUR, thị trường EU



Thống kê Lao động Mỹ sẽ công bố dữ liệu CPI, dự kiến cho thấy lạm phát ổn định quanh 2.4-2.6%. Dữ liệu này sẽ ảnh hưởng đến quyết định chính sách tiền tệ của Fed, đặc biệt khi Chủ tịch Jerome Powell từng cảnh báo về rủi ro lạm phát mùa hè. Thị trường chứng khoán và giá vàng có thể biến động mạnh.



Các nước ASEAN dự kiến họp để thảo luận về quản trị AI và kinh tế xanh, dựa trên Hướng dẫn Đạo đức và Quản trị AI của ASEAN. Các thỏa thuận thương mại và đầu tư với Trung Quốc và Mỹ sẽ được đề cập, ảnh hưởng đến chuỗi cung ứng khu vực



Ngân hàng Trung ương Châu Âu (ECB) dự kiến thảo luận về khả năng tiếp tục nới lỏng chính sách tiền tệ sau khi hạ lãi suất xuống 3% vào tháng 12/2024. Bối cảnh bất ổn chính trị tại Pháp và Đức, cùng với nguy cơ chiến tranh thương mại với Mỹ, có thể ảnh hưởng đến quyết định. Lạm phát khu vực Eurozone được dự báo duy trì quanh 2%



Việt Nam sẽ tổ chức hội nghị thu hút đầu tư nước ngoài, tập trung vào công nghệ cao và kinh tế xanh. Các tổ chức như IMF và WB dự báo GDP Việt Nam tăng 6.6-6.8%, với vốn FDI đạt 18.39 tỷ USD trong 5 tháng đầu năm 2025, tạo động lực cho thị trường chứng khoán.



Các nhà phân tích dự kiến Trung Quốc công bố dữ liệu CPI và GDP vào ngày 15/7, nhưng các báo cáo sơ bộ có thể được thảo luận trong tuần.



Dữ liệu xuất khẩu Hàn Quốc - Ảnh hưởng KRW, phản ánh sức khỏe kinh tế châu Á

STT	Mã CK	Sàn	Ngày GDKHQ	Ngày ĐKCC	Ngày thực hiện	Nội dung sự kiện	Loại Sự kiện
1	NAB	HOSE	10/7/2025	11/7/2025		Thưởng cổ phiếu, tỷ lệ 100:52	Thưởng cổ phiếu
2	PJT	HOSE	10/7/2025	11/7/2025	25/07/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 600 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
3	EMG	UPCoM	10/7/2025	11/7/2025	21/07/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1,500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
4	VRG	UPCoM	10/7/2025	11/7/2025	24/07/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 3,500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
5	TUG	UPCoM	10/7/2025	11/7/2025	22/07/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 600 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
6	HEP	UPCoM	10/7/2025	11/7/2025	28/07/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1,200 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
7	SHE	HNX	9/7/2025	10/7/2025		Thưởng cổ phiếu, tỷ lệ 100:30	Thưởng cổ phiếu
8	ADP	HOSE	9/7/2025	10/7/2025	6/8/2025	Trả cổ tức đợt 1/2025 bằng tiền, 700 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
9	GMD	HOSE	9/7/2025	10/7/2025	17/07/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 2,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
10	VNC	HNX	9/7/2025	10/7/2025	1/8/2025	Trả cổ tức đợt 2/2024 bằng tiền, 200 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
11	VNC	HNX	9/7/2025	10/7/2025		Thưởng cổ phiếu, tỷ lệ 1:1	Thưởng cổ phiếu
12	BAB	HNX	9/7/2025	10/7/2025		Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, tỷ lệ 10:1, giá 10,000 đồng/CP	Phát hành thêm
13	SGH	HNX	8/7/2025	9/7/2025	21/07/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 700 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
14	DXP	HNX	7/7/2025	8/7/2025	22/07/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
15	S55	HNX	7/7/2025	8/7/2025	31/07/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
16	VGS	HNX	7/7/2025	8/7/2025		Trả cổ tức năm 2024 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:10	Trả cổ tức bằng cổ phiếu
17	MCH	UPCoM	7/7/2025	8/7/2025	16/07/2025	Trả cổ tức đợt 1/2025 bằng tiền, 2,500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
18	TAL	UPCoM	7/7/2025	8/7/2025	30/07/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1,500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
19	MA1	UPCoM	7/7/2025	8/7/2025	21/07/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1,500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
20	CQT	UPCoM	7/7/2025	8/7/2025	1/8/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 330 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt



THANK YOU